

THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 6

OCTOBRE 1936

SỐ 68

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trái
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-ly Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

KÌA, CẢNH SẮP ĐIỀU-TÀN! BÀY LẠI ĐI!

(Sứ-mạng khẩn-cấp của số báo này)

NÔNG lòng đôn rộng đạo Chúa, xây-dựng nhà-thờ, trợ-cấp các ông mục-sư, truyền-đạo, và mở hội phục-hung, in sách phổ-bày chơn-lý, nhưng phần rất đông anh em phải thở dài, than rằng: «Chao ôi! Kiếm tiền ở đâu được? Số tin-dồ còn ít-ỏi mà lại nghèo-túng, thối, ta đành bó tay.» Thế là chúng ta theo phương-thức loài người mà lo-tinh những việc cần-thiết kia, chớ không theo phương-thức của Chúa thiên-thượng. Thế là cứ phải đi xin tiền, hoặc vay-mượn, hoặc đành cần-ràng bóp bụng dâng chút ít để chặn lời cáo-trách của lương-tâm. Không có gì thương-tâm thăm-mục bằng tình-hình ấy, vì nó ngăn-trở công-việc Đức Chúa Trời và gieo nặng vào linh-hồn ta những lạnh-lùng cùng chán-nản. Ta có biết thế là thiếu lòng tin Chúa và trái-phạm lời Ngài chăng? Đức Chúa Trời chẳng những muốn công-việc Ngài được vừa đủ những thứ cần-thiết, nhưng muốn được dư-dật tràn-trề như khi Sa-lô-môn xây-dựng đền-thờ nguy nga, tráng-lệ hồi xưa.

Hồi chuông gọi phải hi-sinh

NGÀY tái-làm của Đấng Christ hồng gần, tiếng Đức Chúa Cha kêu-gọi

nghe càng thiết-tha, khẩn-cấp: «Tiên lên, các con! Hãy lo làm xong trách-nhiệm đem Tin-Lành cho hơn hai mươi triệu người rải-rác trên bản-đảo Đông-dương!» Vậy, sự tối-cần của Hội-Thánh xứ này là dựa theo phương-thức Chúa đã bày-tỏ và dạy-dỗ trong Lời Ngài, tức là dâng đủ phần mười huê-lợi. Đối với chúng ta, linh Chúa truyền rất rõ-ràng và lời Chúa hứa rất chắc-chắn.—«Hãy lấy tài-vật và huê-lợi đầu mùa của con mà tôn-vinh Đức Giê-hô-va; vậy, các vựa-lẫm con sẽ đầy dư-dật» (Châm-ngôn 3:9). «Trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa» (Ma 6: 33). «Cứ ngày đầu tuần-lễ, mỗi một người trong anh em khải tỳ sức mình chất-lót được bao nhiêu thì để dành tại nhà mình» (1 Cô 16: 2). Anh em có nhận-biết chăng, theo như ba mạng-lệnh này thì trước hết tin-dồ phải dâng cho công-việc Chúa, rồi mới được dùng phần còn lại cho công-việc mình? Than ôi! Phần rất đông chúng ta há chẳng tiêu-dùng hoặc phung-phí gần hết số thâu-nhập, rồi gần hết tháng mới trích một phần còn lại mà dâng hầu việc Đấng đã từ-bỏ mọi sự, thậm-chí chịu chết thay ta?

Thí-nghiệm bí-quyết thành-công

CŨNG như các mạng-lưới khác của Đức Chúa Trời, nếu ta vâng theo lời Ngài bảo mà «dem hết thầy phần mười vào kho,» thì chính mình được phước dồi-dào, và công-việc Chúa chắc thập phần phát-dạt. Nguyên-tắc dâng phần mười giúp tin-dễ biết số chi-thu chừng nào, biết nông-nả lo tròn phận-sự, và biết tinh-nguyện liều thân vì Đấng đã liều thân. Nguyên-tắc ấy là nền-làng của sự thành-công mỹ-mãn trong bất luận chức-nghiệp nào. Ai nhưt-dịnh dâng trọn phần mười cho công-việc Chúa, chắc sẽ biết đúng số tiền phải dâng và số dâng giữ lại để chi-dụng. Đức Chúa Trời kêu-gọi các ông mục-sư, truyền-dạo đi sát bên cạnh Ngài thể nào, thì cũng đương tìm-kiếm những tin-dễ sốt-sảng dâng tiền-tái, là huyết-mạch, để đồng-lao cộng-tác với Ngài thể ấy. Tìm được rồi, Ngài sẽ giữ-gìn tin-dễ đó và ban cho người nhúng tay làm việc gì cũng được thanh-vượng. Anh em có thuộc trong hạng người ấy không? Có để Chúa kiểm được mình, hay lại thờ dãi mà tránh Chúa?

Đừng thoái-thác, hãy vâng-phục!

DẰNG phần mười tức là trích một số nhưt-dịnh để dùng mở-mang thiên-quốc. Đừng định ý dùng số đó mà sắm-sửa, mua-bán riêng cho mình, cũng như không ai được phép nuôi cái tư-tưởng mọc tiền trong túi kẻ khác. Này đây, một người thoái-thác: «Tôi còn mắc nợ thì dâng phần mười sao được?» Nhưng phần mười phải dâng chính là món nợ tôn-nghiêm hơn hết cần trả ngay cho Đức Chúa Trời; ta chỉ có phép trích ở chín phần còn lại mà trả các món nợ khác. Này đây, hai người thoái-thác: «Tôi đã cầm nhà-cửa, đất-ruộng, nay phải lo trả, nên không thể dâng phần mười.» Vậy, Đấng Christ đã «cầm» và cũng đã «bán» huyết báu của Ngài trên cây thập-tự để chuộc linh-hồn anh em, há lại

không có phép đòi anh em dâng của-cải để đền cái ơn trời biển ấy? Này đây, ba người thoái-thác: «Kể giàu mới dâng phần mười được, chớ tôi nghèo thì đâu muốn cũng đành chịu thôi.» Nhưng nhiều bằng-cớ chứng thực rằng người có một đồng mà không dâng một hào (cắt, giắc) cho Chúa, thì khi được ngàn đồng ắt cũng không dâng đủ một trăm hào. Trái lại, hết thầy gia-đình nghèo-túng dâng trọn phần mười đều làm chứng rằng Chúa giúp cho chín phần còn lại dùng đủ như Ngài đã hứa. Chúa giảng phước thiêng-liêng và vật-chất trên kẻ thành-tín vâng-phục Ngài, đó là từng-trải của chính tác-giả bài này trong mấy chục năm.

Thực-hành chương-trình vĩ-dại

ĐỘC-GIẢ có nhận-biết nếu mỗi tin-dễ ở Đàng-dương trung-tín dâng phần mười cho Chúa, thì mỗi năm số thu-nhập của Hội-Thánh sẽ tăng đến mười vạn, chớ không phải chỉ ngót hai vạn như bây giờ, chăng? Với số tiền to-lớn ấy, ta có thể làm biết bao nhiêu việc vĩ-dại trên bán-đảo Đàng-dương này: Trợ-cấp học-sanh trong trường Kinh-Thánh, cử người truyền-dạo đến địa-hạt mới, phân-phát Lời Chúa và sách đạo, thuê nhà giảng, dựng nhà-thờ, đưa giáo-sĩ Việt-Nam đến giữa các bộ-lạc đương đi thất-thêu trong nẻo mê-tin. Trên hết mọi sự, Chúa và Cứu-Chúa chúng ta sẽ mau tái-lâm, vì Ngài phán rằng: «Tin-Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất để làm chứng cho muôn dân. Bây giờ sự cuối-cùng sẽ đến» (Ma 24: 14).

Hỡi độc-giả yêu-qui, nay cũng như xưa, lời đố-thách của Đức Chúa Trời vẫn còn vang-dậy: «Các ngươi hãy dem hết thầy phần mười vào kho,... các ngươi khả lấy đều này mà thử Ta,... xem Ta có mở cửa sổ trên trời cho các ngươi, đổ phước xuống cho các ngươi đến nỗi không chỗ chứa chăng!» (Ma-lai-chi 3: 10).—T. K. B.



NGƯỜI CÒN THIẾU MỘT ĐỀU

(Mục 10 : 17 - 23)

MỤC-SU P. E. CARLSON, MỸ-THO, NAM-KY

TRONG những câu Kinh-Thánh này Đức Chúa Jêsus vẽ hình của một chàng thiếu-niên kia đã đến cùng Ngài để được sự dạy-dỗ về một vấn-đề rất quan-trọng. Người đó có thể làm đại-biểu cho nhiều người khác trải qua các thế-dại cho đến ngày nay. Xin quý độc-giả xét lại sự từng-trải của mình, xem thử có giống người này không?

I. — Người đã đến nơi giảng Tin-Lành lắng nghe cho hiểu rõ

«...C ở một người ...lại...» Tôi thiết tưởng trải qua hai mươi năm nay đạo Tin-Lành giảng tại cõi Đông-Pháp này thì đã có một vài triệu người đến dự-thính. Có lẽ quý độc-giả cũng ở trong số ấy; nếu vậy thì đã giống chàng thiếu-niên kia một đều rồi. Người chẳng những lại, mà còn «...chạy lại...» như thể tỏ ra một lòng nồng-nả tìm đạo-đức lắm. Có vô-số người giống người này về đều đó, vì chính tôi đã thấy rõ người Việt-Nam mộ đạo

lắm. Làm như thế rất hiệp lẽ, vì tỏ ra mình biết rằng linh-hồn bởi Đức Chúa Trời ban cho là vĩnh-viễn và rất có giá-trị, nên lý-ung ta phải lo đến nó, chớ không phải lo phần xác mà thôi.

Khi người đã đến cùng Chúa Jêsus rồi thì tỏ ra lòng khiêm-nhường vì «...quí trước mặt Ngài...» Chúng ta há nên hồ-thẹn vì hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Jêsus-Christ sao? Người ta cứ sắp mặt xuống thờ-lạy những giáo-chủ của các đạo mà không biết hồ-thẹn thay, phương chi chúng ta đối với « Vua trên các vua, và Chúa trên các chúa. » Đến



ÔNG CARLSON VÀ QUÍ-QUYÊN

rồi thì người «...hỏi...» Có lẽ quý độc-giả cũng đã hỏi những lẽ đạo của Hội Tin-Lành. Người đó chẳng phải hỏi bậy-bạ hay cãi-lầy với Chúa đâu, song vì có lòng hối-rối mà hỏi. Kinh-Thánh chép: «Đức Chúa Trời ta đã phán: Những kẻ gian-ác chẳng hưởng sự bình-an.»

Vậy, ai là người gian-ác? Tôi

không dám nói qui độc-giả là gian-ác, song Kinh-Thánh dạy rằng người nào không kể sự yêu-thương lớn-lao của Đức Chúa Trời đến đổi chẻ-bai thập-tự-giả, khinh-dễ Đấng đã chịu chết vì tội mình, thì người đó là ác lắm, không thể nói cho biết được.

Chàng thiếu-niên kia không hỏi việc đời này, vì biết rằng mọi người đều phải ứng-hầu trước tòa án của Đức Chúa Trời để bị phán-xét, nên hỏi về tương-lai của linh-hồn. «Tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời?» Tôi tưởng chắc rằng qui độc-giả cũng đã tự hỏi mình về đời sau. Dầu chưa đến cùng người giảng đạo Tin-Lành mà hỏi trực-tiếp, song trong lúc họ khiêng cái hòm (quan-tài) của một người bà - con yếu-dấu đi chôn, chắc phần nhiều người đã tự hỏi rằng: «Chính mình tôi một ngày kia cũng phải qua đời như vậy, rồi đời sau tôi sẽ ra thế nào?»

Đáng buồn thay! Người bị mắc mưu-kẻ của ma-qui đến đổi tưởng mình phải lấy sức riêng mà làm một việc rất xứng-dáng mới có thể vào nước thiên-dàng. «Tôi phải làm chi...?» Đó có phải là thái-độ của rất nhiều người ở trong nước Việt-Nam này chăng? Họ tưởng phải rán làm đều này đều kia dựng lập công-nghiệp để được tha tội và hưởng phúc đời sau. Theo những tôn-giáo khác thì loài người phải rán làm việc để được vào nước thiên-dàng, song Lời của Chúa thiên-dàng chép rằng: «**Vả, ấy là nhờ ân-diễn, bởi đức-tin**, mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. **Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu**, hầu cho không ai khoe mình.» Xin qui độc-giả hãy lưu-tâm đến lẽ đạo này, vì qui Sa-tan đã phỉnh-phờ vô-số người tưởng rằng: «Nếu tôi rán làm lành thì chắc được cứu.»

May thay! Người này muốn hỏi về tương-lai của linh-hồn, nên đã đến cùng Đức Chúa Jê-sus, Con của Đức

Chúa Trời; Ngài là Đấng đã dựng nên nó, thì có thể trả lời và dạy-dỗ một cách đích-xác lắm. Giả như người đã hỏi một người khác thì họ sẽ trả lời thế nào? Tôi thiết tưởng rằng đối với vấn-đề này, ông Khổng-Tử có thể làm đại-biểu cho những giáo-chủ khác bởi trả lời rằng: «**Vị tri sanh, yên năng tri tử.**» Vì nước thiên-dàng chẳng thuộc về những bậc ấy và linh-hồn không phải bởi họ dựng nên, vì có đó họ không thể nói một cách quả-quyết về đời tương-lai vậy.

Trong nước Việt-Nam có nhiều người dương hết lòng tìm phương bắt-chước theo cách hành-vi cử-chỉ của người trong truyện-tích này, nghĩa là không phạm tội tà-dâm, không trộm-cướp, không giết người, không làm chứng dối, không làm gian, hiếu-kính cha mẹ. Nhưng chưa đủ đâu!

II.—Người được dạy-dỗ rõ về nước thiên-dàng

Vì có Ngài thương người này và biết người hiểu sai, nên mới phán-dạy. Vậy, Ngài dạy-dỗ thế nào? Có phải Ngài nói nếu va đã ăn-ở một cách xứng-dáng như thế, thì chắc là có phép vào nước thiên-dàng không? Chẳng phải vậy đâu. Trái lại, Ngài dạy cho người cùng cho hết thấy mọi người hiện bây giờ dương hiểu sai như người rằng: «**Chẳng phải nhờ những việc làm tốt của mình, hoặc bởi sự ăn chay, ép xác, tu kiêu bởi lộ mà chúng ta được xưng công-bình và hưởng sự sống của nước thiên-dàng đâu.**» Đạo Tin-Lành dạy như thế, có lẽ sẽ có người nói rằng: «Đạo gì lạ quá mà nói rằng người ta làm lành không có ích gì; thôi, thả làm dữ thì tốt hơn!» Song ta phải nghe sự dạy-dỗ tiếp theo của Chúa Jê-sus mới có thể hiểu rõ vấn-đề này.

Ngài phán thêm: «**Hãy bán hết gia-tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ...**» Vậy, muốn được cứu không có phép giữ gia-tài mình sao? Không phải có

tiền-bạc là một điều xấu, song nếu tiền-bạc hóa nên một hình-tượng đến đổi ngăn-trở lòng tin Đấng Cứu-Thể, thì trước hết ta phải bỏ nó đi. Có lẽ Chúa không biểu chúng tôi phải bỏ tiền-bạc, song nếu chúng tôi có sự ngăn-trở khác, như sự chơi-bời, sự kiêu-ngạo, hoặc tánh tự-mãn, là những điều có thể phá đức-tin của mình, thì Chúa biểu chúng tôi phải bỏ nó đi. Hay là cái học-thức mình ngăn-trở mình đến cùng Chúa Jêsus, thì cũng hãy bỏ nó đi. Và nếu chúng ta có giữ một tôn-giáo nào, và vì đó chúng ta không muốn tin đến thập-tự-giá, thì Ngài biểu chúng ta bỏ tôn-giáo đó đi. Bất cứ là việc gì không cho phép chúng ta tin đến công-lao của Chúa Jêsus trên thập-tự-giá, thì chẳng khác nào một cây cản đường đi đến cùng Đức Chúa Trời, nên Ngài biểu chúng ta phải cắt nó đi trước đã. Nghe như vậy, quý độc-giá lấy làm sợ không? Xin hãy biết rõ rằng Chúa không biểu chúng ta bỏ một điều nào mà Ngài không ban lại một điều quý hơn bội phần. «**Bản hết gia-tài... chắc sẽ có của báu ở trên trời.**»

Chúa phân thêm: «*Người còn thiếu một điều.*» Câu này là cốt-yếu của bài này: Chẳng thiếu-niên thiếu điều gì? Người thiếu một điều để phân-biệt đạo Tin-Lành với những đạo khác ở trong thế-gian. Điều đó là gì? Ấy là một thứ sự sống đặc-biệt mà mọi người tin Chúa Jêsus và được sanh lại đã có rồi. Đức Chúa Jêsus phán: «**Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống, chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha.**» Đối với thiên-dàng, người thiếu một điều vì không rõ nước thiên-dàng thế nào. Xin hãy coi hai câu Kinh-Thánh sau này thì sẽ hiểu tại làm sao người ngoại-đạo dẫu có hồn-tánh tốt, cũng không thể vào nước thiên-dàng. «**Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng của kẻ sống.**» (Ma-thi-ơ 22: 32). «**Còn anh em đã chết vì lầm-lỗi và tội-ác mình**» (Ê-phê-sô 2: 1). Hỡi

quý độc-giá, nếu một người trong gia-quyển của mình qua đời, thì chúng ta đối với họ thế nào? Có phải chúng ta mặc áo tử-tế cho họ và cứ để nằm ở trong nhà luôn không? Chắc là không. Dẫu thương họ đến đâu nữa, chúng ta cũng phải bỏ họ trong hòm mà đem đi chôn. Có sao vậy? Ấy là vì kẻ chết và người sống chẳng có thể giao-thông với nhau. Cũng một thể ấy, Chúa dạy chúng ta rằng nước thiên-dàng là một nơi cho những người sống ở trong Chúa, còn người ngoại-đạo đã chết trong tội-lỗi nên chẳng được giao-thông với dân trên thiên-dàng.

«*Người còn thiếu một điều...*» chẳng phải là mười điều, hay là hai điều, **chỉ một điều** mà thôi. Có lẽ người đó cũng quý độc-giá có nhiều điều rất là xứng-dáng cho người ta bắt-chước theo, song nếu thiếu sự sống của Chúa thì không thể lên thiên-dàng được. Biết như vậy rất buồn. Thế thì làm chi đây? Cảm ơn Chúa! Ngài chẳng những chỉ cho chúng ta đều mình thiếu, song Ngài cũng dạy cách nhận được đều đó.... «*Rồi hãy đến mà theo Ta...*» tức là phải tin Ngài. Người nào đã tự hỏi mình rằng: «*Tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời?*» thì hãy nghe lời đáp lại của Đức Chúa Trời: «**Chứng ấy tức là Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta, và sự sống ấy ở trong Con Ngài.** Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống.» Thế thì đều chúng ta phải tự hỏi là: «*Tôi có Con Đức Chúa Trời chưa?*»

III.—**Người đi ra, rất buồn-bã**

Phước cho người nào giống chàng thiếu-niên này trong những điều mới kể trên đây, là chạy lại, quì, hỏi, và được dạy-dỗ! Song khôn-nạn cho người nào giống như chàng trong điều chót này, tức là đi ra! Kể nào đến cùng Chúa mà được Ngài dạy-dỗ về cách vào nước thiên-dàng, rồi sau bỏ Ngài, thì còn có phương-pháp nào nữa



Nâng-dỡ tời-tớ Chúa. — Tôi xin thưa quý ông bà các Hội-Thánh cả ba kỳ hay : Hiện nay ông Mục-sư Trần-Dĩnh ở Nha-trang và ông Mục-sư Kiều-công-Thảo ở Cần - thơ đau bệnh nặng lắm, đến nỗi không thể hầu việc Chúa trong hai chỗ ấy nữa, phải về tỉnh-dưỡng. Ông Trần-Dĩnh đã đến Sài-gòn để chữa bệnh, còn ông Kiều-công-Thảo đã về quê-hương ở Sa-déc.

Vậy, xin quý ông bà trong các Hội-Thánh mỗi khi cầu-nguyện nhớ đến hai ông, nài-xin thiết-tha với Chúa để Ngài chữa bệnh cho, hầu hai ông có thể trở lại mà lo việc Ngài như trước.

Xin thành-thật cảm ơn trước. — *Hội-trưởng Lê-dinh-Tươi.*



Đã gần hết năm song số tiền báo động lại nhiều lắm. Đáp lại lời bần-báo, nhiều anh em đã chịu cảm-động và hết sức góp trả, song số tiền ấy so với sự nhu-cần của Thánh-Kinh Báo thì còn ít-ỏi quá. Vậy, chúng tôi mong rằng nhận được số báo này, anh em sẽ hết sức trả xong số thiếu để chúng tôi được vững lòng tinh bước đường năm tới. — *Mục-sư Wm. C. Cadman.*



Cảm tấm thanh-tình. — Bần-báo đồng-nhơn rất cảm-động mà cảm ơn anh em chị em thuộc Hội Vientiane đã gởi giúp 2\$00 và ông Nguyễn-ngọc-Xuân ở Hà-nội đã gởi giúp 1\$00. Cầu-xin Chơn-Chúa ban ơn dư-dật cho các anh chị yêu-dấu. — *T. K. B.*

TRUNG-KỲ

Dalat. — Gần đây Chúa làm nhiều phép lạ trong chi-hội chúng tôi. Con các ông Huỳnh-văn-Út, Hồ-Nghi, và Đào-Thức đau gần chết, không thể sống được, nhưng sau khi cầu-nguyện thì lành liền tức-thị. Bà chấp-sự Cao-ký-Nguyên đau mê-mán, mắt đã luân trùng (trợn ngược), chúng tôi nhóm lại kêu-cầu Chúa, nay bà được mạnh-giỏi như thường. Cảm ơn Chúa ! — *Thay mặt ban Trị-sự : Phan-dinh-Liệu.*

AI-tin. — Ngày 29 Juillet, hồi 5 giờ 35 buổi chiều, cụ *Elie Gidoin* đã về yên-ngỉ trong nước vĩnh-hiễn của Chúa, hưởng-thọ 82 tuổi. Từ năm 1914 cụ giao-thiệp thân-mật với các giáo-sĩ Hội Tin-Lành, dự phần sáng-lập chi-hội Tourane và dựng lầu chuông cho hội ấy. Giục lòng giáo-sĩ trong lúc khó-khăn, dẫn-dắt đàn con đến cùng Cứu-Chúa, thành-tin giữ cuộc gia-đình lễ-bái hằng ngày, cụ đã treo gương tin-đồ trung-thành, chông hiến-từ và cha khoan-hồng.

Bần-báo đồng-nhơn xin thành-thực kính viếng cụ và chia buồn cùng tang-quyển. — *T. K. B.*

Sông-cầu. — Mới đến Sông-cầu, chúng tôi hiệp với ông bà C. E. Travis mà giảng luôn năm hôm cho người ngoại. Ngợi-khen Chúa vì được sâu linh - hồn trở về cùng Ngài.

Sau hết, xin quý Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi được mặc lấy quyền-phép của Chúa một cách đầy-dẫy mà hầu việc Ngài. Khi-hậu ở đây nóng, nên hai con chúng tôi hay đau, xin quý ông bà lưu-ý cầu-nguyện cho. Đa-tạ ! — *Nguyễn-Linh.*

Tourane. — Ngày 12 Septembre 1936, ông bà Dur-phước-Thuận làm lễ thành-hôn cho thứ-nữ, là cô Dur-thị-Dương, đẹp duyên cùng thầy Phan-nhứt-Lượng, thứ-nam ông bà Phan-nhứt-Thuyên.

Bần-báo đồng-nhơn xin trân-trọng kính-mừng hai họ và chúc đôi bạn được hưởng hạnh-phước tươi-đẹp, rực-rỡ dưới cánh Chúa Toàn-năng. — *T. K. B.*

Huế. — Ông Truyền-đạo Hồ-Phụng đau phổi và ho ra huyết, hiện đương điều-trị ở nhà thương Huế. Còn bà Phụng cũng đau, đương tĩnh-dưỡng tại Tam-ký. Xin anh em nhớ cầu-nguyện Chúa tỏ quyền-phép cứu-chữa ông bà. — *T. K. B.*

Tin mừng. — Chúa-nhựt 16 Aoút, tại chi-hội Cẩm-long có làm phép giao cho

thầy Phạm-Thái, thứ-nam ông Mục-sư Phạm-Thành, sách duyên cũng có Lê-thị-Nghi, ái-nữ ông bà Bà-hộ Lê-Thiều.

Vậy, bôn-hội đồng chúc mừng cặp uyên-ương kết tóc trăm năm dựng lập nên một gia-đình mới trong Chúa.—*Ban Trị-sự.*

Phan-thiết.—Từ 7 đến 12 Juillet bôn-hội mở cuộc phục-hưng cho tin-đô và bố-đạo cho người ngoại, có mời hai ông Mục-sư Paul E. Carlson và Phan-đình-Liệu hiệp với ông Mục-sư bôn-hội Ông-văn-

đau-thương, cầu Chúa yên-ủi ông bà.—*Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh.*

Tụy-hòa.—Chúa sai vợ chồng tôi đến đây hầu việc Ngài đã hơn hai năm, chúng tôi đầu tài sơ đưc bạc song Chúa cũng giao cho một trọng-trách. Nào sự giảng-dạy, nào là ban-bổ lời Kinh-Thánh, thấy Chúa có ban ơn nhiều theo lời hứa của Ngài. Nay Chúa sắp-đặt chúng tôi về trường học năm thứ ba. Vậy, xin quí ông bà trong Đấng Christ nhớ đến



Hội-đồng Địa-hạt Cao-mên nhóm tại Phnom-penh tháng Avril 1936

Trung để giảng-dạy. Chúa dâng quí ông để nhen lại và tái-bồi đời thiêng-liêng cho tin-đô. Ai nấy đều đưc phần-hưng, có lòng mong-mỏi đưc mặc lấy quyền-phép từ trên cao để hầu việc Ngài.

Trong sáu đêm giảng cho người ngoại, đêm nào cũng có gần 300 người nghe, phần nhiều rất chăm-chỉ và cảm-động, có 5 người cầu-nguyện tin Chúa. Ông mục-sư bôn-hội có làm phép báp-têm cho 12 người. Cảm ơn Chúa. Anh em bôn-hội kẻ ít người nhiều quyền đưc số tiền 21\$00, chỉ các khoản rồi còn đưc 3\$16 để dâng vào việc giảng đạo cho người Mọi. Ngợi-khen ơn Chúa!—*Ban Trị-sự.*

Ai-tin.—Đưc tin em Lê-thị-Huần, 4 tuổi, ái-nữ ông bà Lê-tấn-Đặng, Truyền-đạo ở Quảng-ngãi, mới ngủ yên trong Chúa ngày 20 Juillet 1936. Đương lúc

chúng tôi, là kẻ hèn-mọn ở trước mặt Chúa, mà giúp lời cầu-nguyện cho. Rất cảm ơn.

Năm 1935 Chúa có kêu-gọi ông bà Lê-Sử trở lại thờ-phượng Ngài, nay ông đã biết rõ bôn-phận con-cái trung-thành đối với nhà Chúa. Tháng Mai vừa rồi ông có hứa trước mặt Chúa và trước mặt anh em rằng: «Từ nay về sau, trong một tuần-lễ tôi làm việc từ thứ hai đến thứ sáu tiền công đưc bao nhiêu thuộc về tôi, còn qua ngày thứ bảy tiền công đưc bao nhiêu thì thuộc về Chúa; ngày Chúa-nhứt nghỉ để thờ-phượng Ngài.» Đều này ông đã thực-hành. Thật ngợi-khen ân-diên lạ-lùng của Cứu-Chúa chúng ta!

Xin nhớ cầu-nguyện Chúa làm phép lạ chữa bệnh đau mắt cho vợ ông. A-men.—*Nguyễn-văn-Phú.*

BẮC-KỶ

Hội-dồng Linh-tu Bắc-hạt sẽ họp tại chi-hội Tự-nhiên từ 27 đến 29 Octobre 1936. Xin anh em chiêm nhớ câu-nguyện cho Hội-dồng được đầy-dẫy quyền-phép Đức Thánh-Linh và làm nguồn phục-hưng cho công-việc Chúa ở Bắc-hạt.—*T. K. B.*

Ninh-bình.—Cám ơn Chúa, hồn-hội nhờ Chúa có mở cuộc giảng phần-hưng trong ba đêm ngày, tức là ngày mồng 2, 3, 4 Aout. Chúa dùng các ông bà Mục-sư Pruett, ông Mục-sư Dương-tự-Ấp, ông Mục-sư Lê-văn-thái giúp-đỡ đời thiêng-liêng cho các anh em tin-đồ. Nhờ Chúa anh em được phần-hưng nhiều lắm; và mỗi buổi tối giảng cho người ngoại, họ đến nghe rất đông và chăm-chỉ, kết-quả được một linh-hồn trở lại cùng Chúa. Có làm phép báp-têm cho hai người. Cảm-tạ ơn Chúa!

Xin quý hội nhớ cầu-nguyện cho Hội-Thánh chúng tôi, và cầu Chúa chữa bình thương-hàn cho bà cụ Kỳ Ảnh, vì cụ đang đau nặng. Xin cảm ơn trước.—*Tho-kỳ Đào-thiện-Mưu.*

NAM-KỶ

An-hóa.—Chúa biết chi-hội chúng tôi thiếu-thốn các ơn-phước thiêng-liêng, nên Chúa ban cho một con phục-hưng từ ngày 26 đến ngày 28 Juin. Chúa dùng các tôi-tớ trung-thành của Ngài, là ông Ferry, ông bà Carlson, ông Hiệu, ông Quế, ông Thông và ông Trinh, trung-dẫn nhiều lời qui-báu của Chúa ở trong Kinh-Thánh mà đức-đầy đời thiêng-liêng của chi-hội chúng tôi. Ai nấy đều cảm-động, bằng lòng xưng các sự vi-phạm của mình mà cầu-nguyện với Chúa. Họ hết lòng nhớ Chúa nhưt-định bỏ những tội-lỗi đã làm. A-lê-lu-gia! A-men.—*Nguyễn-Đàng.*

Lộc-thuận.—Cám ơn Chúa vì Chúa thấy chi-hội này đương ở trong địa-vị khó-khàn, nghĩa là mỗi năm phải trả 10\$00 để mượn đất cất nhà giảng. Lần-lượt đã 10 năm cứ phải trả tiền như vậy. Khi nào chậm sự trả tiền đất, thì người chủ đất nói nặng nhẹ, nhiều điều thô-bỉ. Nhưng lòng từ-bi bác-ái của Chúa không nõ để chúng tôi sầu-thảm, nên Chúa ban cho ông bà Bảy Thử chia được số tiền 160\$00, liền mua miếng đất nhà giảng đương mượn cho chi-hội. Ông bà sẵn lòng dâng một phần cho chi-hội chúng tôi. Hiện

bây giờ Hội-Thánh được bình-yên.

Tôi xin thay mặt Hội-Thánh Lộc-thuận mà cảm ơn ông bà Bảy Thử, cầu Chúa giúp ông bà cứ đứng vững-vàng trong ân-diễn của Ngài.—*Nguyễn-Đàng.*

Bình-đại.—Trải qua mấy năm nay Chúa dùng ông Mục-sư Nguyễn-Đàng đến dạy-đỗ, khuyên-lơn anh em tin-đồ được lớn lên nhiều trong ân-diễn cứu-rỗi của Chúa. Ông thường khuyên chúng tôi cầu-nguyện nhiều đặn Chúa cho một cái tư-thất, và lo thêm phần tài-chánh đặn xin thêm một ông truyền-đạo đến dạy-đỗ chúng tôi. Rất cảm ơn Chúa, Ngài đã nghe lời khản-nguyện nài-xin của chúng tôi mà ban cho Hội chúng tôi đã có tư-thất, và Chúa đã sai ông bà Phùng đến đó mà lo việc Ngài. A-lê-lu-gia! A-men!—*Ban Tri-sư.*

Đôi lời cảm-tạ.—Tôi xin trân-trọng cảm ơn quý ông ở Trung, Nam, Bắc đã chiếu-cổ đến tôi, dùng nhiều lời chia buồn cùng tôi trong cơn gian-truân, thật là qui-hóa đường bao! Mong rằng quý ông cứ nhớ đến tôi mỗi khi cầu-nguyện.

Tôi cũng cảm-động về tấm lòng yêu-mến của qui chi-hội Sóc-sải đã tận-tâm giúp-đỡ an-tàng vợ tôi rất long-trọng.—*Trần-ngọc-Giáo, Sóc-sải.*

Bắc-liêu.—Chi-hội Bắc-liêu chúng tôi có mở cuộc bố-đạo trong bảy đêm và phục-hưng trong ba ngày kể từ 1^{er} đến 7 Juillet 1936. Có ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Quế, ông P. E. Carlson và ông Nguyễn-ngọc-Sáng giảng giúp. Mỗi đêm có người ngoại đến nghe rất đông, phần nhiều là qui ông làm việc nhà-nước. Họ nghe cách chăm-chỉ bình-yên lắm; giảng xong, họ cũng không muốn đi ra. Cảm ơn Chúa, được ba linh-hồn trở lại cùng Chúa.

Đầu vậy, chúng tôi tin rằng sẽ có kết-quả tốt về sau. Vả lại, phần nhiều người hứa sẽ tin, nhiều người phục đạo Chúa lắm, không có ý chẻ-bai nữa. Trong bảy đêm không có mưa gió chi cả, số người đến nghe cứ tăng thêm mãi, thật họ đang khao-khát đạo Chúa lắm.

Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho chi-hội Bắc-liêu chúng tôi được kết-quả nhiều. Xin cảm ơn trước.—*Nguyễn-tân-Lộc.*

Cai-tầu-hạ.—Ngày 29 Juin 1936 có làm lễ hôn-phối cho cô Trần-thị-Đàm, con bà Trần-thị-Hội ở Cai-tầu-hạ, sánh duyên với thầy Lương-hữu-Vị, con ông Lương-văn-

Thiệt ở Hội-Thánh An-thái-đông. Chúng tôi chúc cho đôi bạn bách niên giai-lão.

—*Ban Trị-sự.*

Tàu Tin-Lành.—Bốn tháng trải qua ban Tuyên-đạo Lưu-bành không thể làm chừng ơn-phước vì phải lo sửa-sang tàu Tin-Lành bị hư nhiều chỗ. Rất cảm ơn Chúa, chúng tôi chỉ hai bàn tay trắng mà nhờ Chúa cho sự sửa-sang trong, ngoài, trên, dưới, cả máy lẫn sơn phết hết thấy 192\$22, mọi sự đã xong.

Tàu Tin-Lành đang lo mở thêm một Hội-Thánh nữa ở tại Ngã-Năm, hiện nay ban đương làm việc tại Ngã-tư Trà-củ giáp ranh hạt Sóc-trăng. Chung-quanh vùng này đã được 43 người tin-đồ rồi, sự mở Hội-Thánh chắc nhờ Chúa trong bốn tháng nữa là xong.

Sau đó sẽ chuyển chiếc Tin-Lành đến Cà-màu mà giảng cho những người gành biển. Vùng này vắng-vẽ, không bao giờ có ai rao-giảng đạo Chúa.

Hiện nay chúng tôi cũng đã được quan Thống-đốc cho phép tự-do rao-giảng đạo Chúa trong cả hạt Bắc-liêu cũng như ở Rạch-giá vậy.

Xin quý ông bà trong Hội-Thánh nhớ đến tàu Tin-Lành mà cầu-nguyện cho để ban đủ mọi sự cần-dùng mà hầu việc Chúa, cả tinh-thần lẫn vật-chất.—*Trưởng-ban Huỳnh-văn-Ngà.*

Thủ-thừa.—Chúng tôi có mời ông Mục-sư Carlson và ông Mục-sư Thông đến đây giảng từ tối 8 đến trưa 10 Aoút. Chúa có dùng dịp-liện này mà gây-dựng thêm cho con-cái Ngài và tỏ-bày lễ thật cho người ngoại-đạo nữa. Mỗi buổi tối đều có đông người ngoại đến nghe chăm-chỉ và yên-lặng. Có hai linh-hồn trở lại cùng Chúa.—*Trần-như-Hối.*

Trà-vinh.—Nhờ sự cầu-nguyện của anh em chị em mà tư-thất của giảng-sư chỉ-hội Trà-vinh cất xong giữa lúc khủng-hoảng, tốn hơn một trăm bạc.

Hội Trà-vinh có mời nhóm phục-hưng ba ngày 28, 29, 30 Juillet. Quý ông Carlson và Trần-xuân-Hỷ giảng giúp. Có ít anh em yếu-duối được tươi-tỉnh lại; nhiều tin-đồ cảm-biết mặt thiêng-liêng thiếu-thốn, nên hết sức bước theo Chúa.

Có làm phép báp-têm cho mười hai tin-đồ, có hai em nhỏ dâng cho Chúa. Trong ba đêm giảng, người ngoại đến nghe rất

đông. Kết-quả ba người ăn-năn tin Chúa.

Xin quý anh chị cầu-nguyện cho Hội-Thánh chúng tôi có sự khôn-ngoaan mà lo công-việc Chúa, và cho tiểu-ban truyền-đạo trong hạt đang tiến-bành. Cũng xin cầu-nguyện cho con ông Truyền-đạo Trần-thự-Quang và con tôi đau đã lâu sẽ được Chúa chữa lành. Cảm ơn.—*Thơ-kỳ Huỳnh-kim-Diêu.*

Sa-đéc.—Chúa-nhật 2 Aoút 1936, ông Mục-sư và bà Nguyễn-hữu-Khanh từ-giã Hội-Thánh Sa-đéc về đi hầu việc Chúa tại Nam-vang. Lễ tiễn-bành đơn-sơ nhưng rất cảm-động. Ông mục-sư khuyên-nhủ Hội-Thánh cứ làm việc cho Chúa, rồi ông Tư-hóa Nguyễn-văn-Tiền thay mặt Hội-Thánh cảm ơn ông bà đã dày công giúp-đỡ cho đời thiêng-liêng của anh em chị em được lớn lên trong Chúa.

Hội-Thánh cũng tạ ơn ông bà Khanh hai món kỷ-niệm và chúc ông bà thượng-lộ bình-an, kết-quả mỹ-mãn.—*Thơ-kỳ Trần-văn-Tân.*

Kế-an.—Cảm ơn Chúa đã chữa cho tôi được lành bệnh. Hiện nay an-nghỉ nơi quê-hương và cùng anh em lo việc Chúa tại Kế-an.

Ông Truyền-đạo Trần-văn-Bi đương đau, nằm nhà thương Chợ-rẫy, xin các anh em yêu-dấu cầu-nguyện cho ông mau mạnh.—*Nguyễn-văn-Tửu.*

Thom.—Cảm ơn Chúa vì Ngài có nhậm lời cầu-nguyện chúng tôi, nên ban ơn cho chúng tôi mở được cuộc phục-hưng ba ngày đêm từ 23 đến 25 Juin 1936. Có mời quý ông P. E. Carlson, Lê-văn-Quế, Phan-văn-Hiệu, Trần-xuân-Hỷ, Trần-thự-Quang, Diệp-văn-Cần đến giảng giúp. Thật Chúa có dùng quý ông tài-bồi đời thiêng-liêng cho anh em tin-đồ và tỉnh-thức người ngoại một cách đặc-biệt. Kết-quả có ba linh-hồn trở lại với Chúa, và có năm em dâng cho Chúa.

Vậy, chúng tôi có mấy lời thành-thật đề tỏ lòng cảm-tạ ơn Chúa, và xin quý-hội cũng yêu-thương công-việc ở đây mà cầu-nguyện giùm luôn, như là cầu-nguyện cho sự thay-đổi năm nay ở đây.—*Nguyễn-ngọc-Chiếu.*

Bến-tre.—Thầy Nguyễn-thắng-Ý đã tục-hôn với cô Trần-thị-Chín, con ông Trần-Tài ở Ba-tri. Xin chúc cho thầy cô được đầy vui trong gia-đình mới.

Tôi có ba con gái, đã cầu-xin Chúa cho một con trai, ngày 3 Jun Chúa trả lời, nên đặt tên là Phan-ứng-Nghiệm. Cảm ơn Chúa! Xin các quý-hội cầu-nguyện giúp cho Hội Bến-tre làm xong nhà mục-sư, vì mới được một phần tư công-việc mà thôi, và cho Hội Bến-tranh được đứng vững và tấn-tới, vì Hội này rất nhỏ mà lại yếu. Xin cảm ơn trước.—Phan-vân-Hiệu.

CAO-MIÊN

Pnom-penh.—Tôi đến Pnom-penh hầu việc Chúa đã trải qua hai năm, có hiệp-tác với tiên-ban truyền-đạo gồm các ông Nguyễn-văn-Bảy, Nguyễn-vân-Tuân, Nguyễn-tấn-Huỳnh và Lê-vân-Chậm, mà làm chứng danh Chúa Jê-sus, có dắt được

lăm người trở về với Chúa. Nay kết-quả có làm phép báp-têm được 25 người. Cảm ơn Chúa!

Số tin-đồ Hội-Thánh Pnom-penh nay cộng cả cũ và mới được 108 người. Vậy, xin quý Hội-Thánh làm ơn cầu-nguyện Chúa cho 108 người này đều được đứng vững trong Chúa và làm sáng danh Ngài cho tới lúc Ngài đến, tôi thật cảm ơn quý-hội.

Về phần tôi ở đây cũng đã mãn hạn. Ngày 5 Aout 1936 tôi dời về Sa-déc mà lo việc Chúa. Vậy, xin quý ông bà làm ơn cầu-nguyện Chúa giúp cho vợ chồng cùng gia-quyển tôi có đủ ơn mà hầu việc Chúa ở Sa-déc, thì tôi rất cảm ơn.—Lê-vân-Hiến.

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

(Tiếp theo trang 273)

không? Xin trả lời: Không có. Chẳng bỏ Chúa đi ra thì đi đâu? Có lẽ chẳng tự nghĩ rằng mình sẽ về nhờ cửa-cải mình để được vui lại; song đã bỏ cửa của Chúa rồi, nên tiền-bạc chẳng có thể làm cho người được thỏa-nguyện đâu. «Kẻ tham tiền-bạc chẳng hề chán-lắc tiền-bạc; kẻ ham cửa-cải chẳng hề chán về huê-lợi. Đều đó cũng là sự hư-không» (Truyền-đạo 5: 10). Hoặc-giả chẳng tỉnh về nhờ bạn-hữu yên-ủi mình thì cũng không được, vì đã bỏ Bạn-Hữu rất thiết, là Đức Chúa Jê-sus rồi, và theo bài hát, thì:

«Chẳng có bầu-bạn oai-quyền được kính như Ngài,

«Chẳng có ai, chẳng có ai:

«Cũng chẳng bầu-bạn khiêm-nhường, từ-ái như Ngài,

«Chẳng có ai, chẳng có ai.»

Và nếu chẳng (hoặc bất luận người nào) muốn nhờ sự chơi-bời để quên lửng sự buồn-bã của lòng khao-khát, thì hãy nhớ rằng chỉ có «Ngài làm cho lòng khao-khát được thỏa-thích, khiến cho hồn đói được đầy-dẫy vật tốt» (Thi-thiên 107: 9).

Tôi đã luận về một người đến cùng Chúa có một mục-dịch mà thôi, ấy là muốn biết cách nào được rỗi linh-hồn để vào nước thiên-dàng. Vậy, sau khi

đi ra mà bỏ Chúa, rồi qua đời, có vào nước thiên-dàng được không? Xin trả lời: Chắc-chắn là không. Nếu chúng ta gặp Chúa trên thiên-dàng và hỏi Ngài làm sao chàng thiếu-niên sốt-sắng, khiêm-nhường, đạo-đức kia không có ở đó, thì chính mình Ngài sẽ đáp rằng: «Than ôi! Người ấy đi ra, bỏ sự sống mà Ta muốn ban cho, nên mới không có ở đây.» Vì Kinh-Thánh chép rằng: «Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ-đồ 4: 12). Chỉ Jê-sus cứu được ta!

Ước-mong sự từng-trải của quý độc-giả không giống người này. Than ôi! Có lắm người Việt-Nam đã đến gần Đức Chúa Jê-sus-Christ rồi, đã nghe giảng đến đời chịu những lời-lẽ của đạo Tin-Lành lắm, song họ cứ đứng trước cửa nước thiên-dàng, chưa bằng lòng vào. Cũng có nhiều người «đi ra, rất buồn-bã.» Nguyên Chúa ban ơn cho quý độc-giả nhận-biết mình thiếu một điều, rồi sau đến cùng Đức Chúa Jê-sus để tiếp-rước sự sống, vì «tiền công của tội-lỗi là sự chết, nhưng sự ban-cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, Chúa chúng ta.» Muốn thật hết lòng!



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



HỌC CÁI ĐỒNG-HỒ

MỘT cuốn sách phổ-thông, nhan-đề là «*Thi-giờ, CHỦ TA,*» của nhà

thiên-văn-học *Charles Nordmann* xuất-bản độ mười năm nay, có mô-tả rõ nhiều đều tỉ-mỉ kỹ-diệu về bốn chiếc đồng-hồ quả lắc chạy đúng lạ-lùng của thiên-văn-dài ở *Paris*. Có lẽ là đồng-hồ quả lắc tốt nhất thế-giới; ít nữa, cũng là tốt nhất trong hồi đó vậy. Muốn giữ cho thời-liết thay-đổi khỏi ảnh-hưởng trên cách quay-chuyển đều-dặn của nó, người ta bèn để nó trong những hầm nhỏ ở dưới mặt đất 27 thước, tại đó khí-hậu không hề thay-đổi chút nào,

lại đặt trong mấy phòng kín mít, tại đó áp-lực của không-khí bao giờ cũng đều. Chẳng ai được đến gần những đồng-hồ ấy. Người ta lên dây nó bằng điện và chính nó dùng vô-tuyến-điện mà tự truyền-báo cho cả thế-giới.

Một trong bốn đồng-hồ đó, tên là «*1228 L,*» có động-cơ kiểu *Reid* cải-lương, chạy đúng hầu như đến cực-diêm. Năm 1925, tác-giả chép rằng: «*Nó chạy đã bốn năm, không hề ngừng, không phải lau dầu; trong 48*

giờ chỉ sai không tới một, hai phần trăm của một giây. Và, thi-giờ nó chỉ-định, có ba cái kia xem-xét, dường

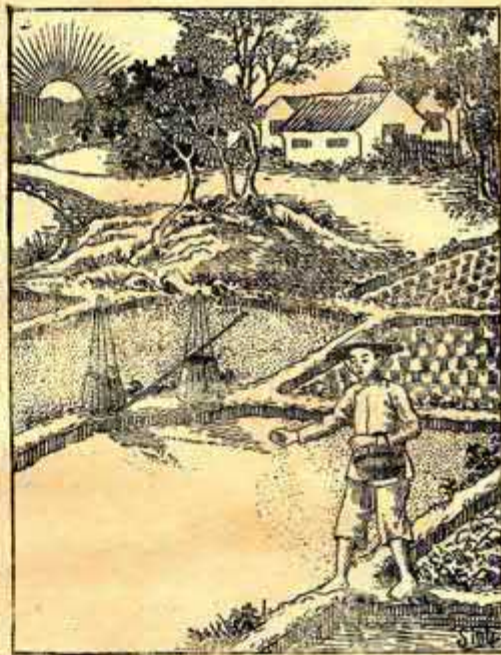
như là chắc-thật hơn thi-giờ thấy bởi phương-thức thiên-văn, và, lạ thay, lại thường sửa được kết-quả của phương-thức ấy cho đúng nữa.»

Chiếc đồng-hồ lạ-lùng này ở nơi yên-lặng tối-lắm, chẳng ai ngó thấy, song nó chỉ-định thi-giờ cứ luẩn-chuyển, nó dạy ta biết giá-trị của những giờ và những phút đáng phải đo-dần kỹ-càng dường ấy.

Ai cũng đã biết đồng-hồ di biển mà các nhà hàng-hải dùng để xét địa-thế tàu mình,

cần phải đúng là dường nào. Thí-dụ, ở dường xích-đạo chỉ mau hoặc chậm một phút, chỗ đóng tàu cũng đủ sai-suyền ba mươi cây số! Ta dễ tưởng-tượng hiệu-quả nguy-hiêm và thường khốc-hại do những lúc đi sai hướng như thế, nên các thủy-thủ càng ngày càng quen nhờ vô-tuyến-điện mà theo thi-giờ của đồng-hồ trong thiên-văn-dài *Paris* vốn rất đúng hơn đồng-hồ di biển của họ.

Đời ta đã bỏ phí biết bao giây-phút



Ta hãy lợi-dụng thi-giờ ngân-ngủ mà gieo hạt giống Tin-Lành, thì đời sau sẽ gặt được phần thưởng thiêng-liêng tối-đẹp

qui-báu! Nếu ta dùng những giây-phút ấy cho phải cách, có lẽ đời mình đã theo một phương-châm thuận-lợi hơn. Người ta nói *Elisabeth*, nữ hoàng nước Anh, kêu-la trong cơn hấp-hối rằng: «Ta ước-ao sống một phút nữa! Ta bằng lòng mua một phút vài triệu bạc!» Nhưng quyền-lực bà, tước-vị bà, tài khéo của các thầy thuốc bà, hoặc nhiệt-tâm của những thị-thần bà, đều không thể tặng cho bà cái phút đó mà bà cần có để phục-hòa với Đức Chúa Trời.

Không mất thi-giờ, đó là bi-quyết của những cuộc đời hưng-thạnh. Khi ngó một năm qua đi, thì mỗi sần tất-niên phần nhiều giây-vô ta bởi lòng quả thương-tiếc những giờ, những phút đã mất.

Cái đồng-hồ «1228 L» còn răn-bảo ta cần có **tánh đúng mực**. Tánh này làm nền-tảng cho các bài toán của tay thủy-thủ hoặc nhà thiên-văn, cho cuộc tìm-tòi của nhà bác-học, và cho những điều cực nhỏ trong bước tiến-hành của cuộc xã-hội sanh-hoạt. Đồng-hồ chạy sai, thì mọi sự lộn-xộn. Tánh đúng mực làm cho mọi sự được giản-dị, thi-giờ được nhiều thêm, cất thối lật-đật, bịnh nóng-nảy, chứng giết mình và, theo lời người ta nói, cũng chữa được cả bịnh yếu gân nữa. Ông *Buffon* thuật rằng: «Theo lời tôi bảo, ngày nào dây-tờ cũng đánh thức tôi lúc sáu giờ sáng, và nếu cần, thì dùng sức ép tôi trở dậy, mặc dầu tôi chống-cự hoặc ngấm-de.» Nhà bác-vật ấy lại nói mình làm thêm được mười hoặc mười hai cuốn sách là nhờ tên dây-tờ cứ theo đúng giờ, chẳng chút thương-xót.

Ta cũng hãy nhớ luôn rằng không phải chỉ **vua giữ đúng hẹn mới là lẽ-phép**. Những kẻ «không hề đúng hẹn,» hay tới trễ vô-cớ, bắt phải đợi-chờ khó chịu, thật dễ khiến ta có vẻ không vui; nhưng vì lòng kính-trọng kẻ khác, nên ta phải nén đi. Ta không có quyền bỏ phí thi-giờ bất-

l luận là của ai. Đề đồng-hồ chạy đúng cũng là một bổn-phận thuộc trong tình yêu-thương anh em.

Luận về giờ thờ Đức Chúa Trời, giờ hẹn hội-diện, thì những lời chú-giải này há chẳng lại càng đích-thực hơn sao? Một nữ tín-dồ kia có lòng tin-kính được người ta đề ý đến vì lo tới dự lễ đúng giờ. Có ai chực khen-ngợi bà, thì bà liền đáp: «Tôi coi sự không ngăn-trở kẻ khác thờ-phượng như một phần trong cuộc thờ-phượng mà tôi dâng cho Đức Chúa Trời.»

Ta phải nghĩ đến Chủ thật của thi-giờ, là Đấng tính số thi-giờ thật phân-minh hơn mọi người. Trước mặt Ngài, ta phải chịu trách-nhiệm về thi-giờ Ngài ban cho.

Theo lời nhà Truyền-đạo nói: «Lòng người khôn-ngoaan biết thi-thế» (Truyền 8: 5), ta có thể thấy trong Kinh-Thánh cách dùng thi-giờ qui-báu, theo như chính Đức Chúa Trời đã xác-định. Có giờ **thức dậy**, giờ **tim Đức Giê-hô-va**, giờ đi **lâm trong vườn nho Ngài**; có lẽ là sáu giờ sáng, chín giờ sáng, hoặc mười giờ sáng. Có **thi-giờ thuận-tiện cho sự cứu-rỗi**, tức là: Hiện nay. Có **thi-giờ Ngài thăm-viếng ta**: lòng nào được Ngài gặp ở nhà, thì lòng ấy có phước! Có một giờ cuối-cùng mà Ngài đã nhứt-định, nhưng không khải-thị cho ai: ấy là giờ đoán-xét. Mọi giờ khác phải dự-bị cho ta ứng-hầu trong giờ ấy. — *L. B. R.*

ÔNG ĐI Đâu VỚI THẾ?

—Tôi đi ra nhà bưu-diện mua măng-đa trả tiền Thánh-Kinh Báo.

—Ồ, tưởng chỉ chờ cái đó thông-thả ít lâu cũng được.

—Ấy nói vậy không nên. Tôi phải trả số thiếu và theo thơ cũng gửi danh-sách đọc-giả năm 1937 nữa.

—À, tôi lầm, ông nói phải lắm, tôi sẽ làm như ông. Thôi, hai ta cùng ra nhà bưu-diện.



SỐNG MỘT ĐỜI ĐẦY-ĐỦ

ĐỨC Chúa Trời đã cho mỗi người chúng ta cái đặc-ân được sống một-thời-gian ngắn-ngủi. Tác-giả Thi-thiên nói rằng: «Tuổi-tác của chúng tôi đến được bảy mươi, còn nếu mạnh-khỏe thì đến tám mươi» (Thi 90: 10). Phải giải-quyết vấn-đề này: Chúng ta sẽ dùng những năm này làm gì? Những năm ấy sẽ có gì để tôn-vinh Đức Chúa Trời và giúp-đỡ kẻ đồng-loại chẳng?

Chắc chúng ta buộc phải lợi-dụng cuộc đời mình đến cực-diềm. Thi-sĩ Longfellow ngày xưa cho môn-đệ câu này làm khẩu-hiệu: «Phần tốt nhất trong anh em là gì, hãy sống cho đầy-đủ phần ấy.» Để đạt mục-dịch đó, chúng ta chẳng những phải mở-mang tài-trí, sở-năng cho đến cực-diềm, song cũng phải lợi-dụng tài-trí, sở-năng cho nảy ra những hiệu-quả to-lớn, tốt-đẹp cực-diềm.

Thỏa-mãn

Theo mọi phương-diện, loài người được cấu-tạo để hưởng hạnh-phước. Mạch «thỏa-mãn» phải văng lên trong tâm-trí. Vui-thỏa về đều tốt-lành, chơn-thật và vui-thỏa về đều độc-ác, giả-dối, hai cái ấy có khác gì nhau chẳng? Sự vui-thỏa thứ nhất cứ còn mãi trong trí-nhớ và đời sau, còn sự vui-thỏa thứ hai sanh ra hối-hận, thất-vọng và đau-dớn. Phần lớn sâu-khổ của loài người không do địa-vị hoặc hoàn-cảnh của họ, nhưng do họ kiêu-căng, khoe-khoang và ôm-áp những mối cuồng-vọng. Một ngày kia, có người nói với một nhà hiền-triết rằng: «Muốn gì được nấy thì có phước lớn.» Nhưng ông đáp: «Đành vậy, nhưng chỉ ham-thích những cái mình có rồi

còn có phước hơn.» Hiệp-ly thay!

Lạc-quan

Chúng ta có biết hưởng đặc-ân được sống, có vui-vẻ làm công-việc Đức Chúa Trời đã chỉ-định cho mình, thì mới sống một cuộc đời cao-thượng được. Phải coi những mối liên-lạc của đời người như là đặc-ân, thì mới có thể làm cho những mối ấy sanh ra hiệu-quả tốt-đẹp hơn hết. Đó là hòn đá thử-nghiệm tâm-tánh chúng ta. Giáo-sư chỉ ép-buộc học-sanh học-tập thì không hề được hiệu-quả tốt bằng giáo-sư khêu-gợi tánh tọc-mạch của học-sanh đến nỗi chúng ham-thích học-tập. Trong vòng hôn-nhơn cũng vậy. Vợ chồng giữ lòng trinh-bạch cùng nhau chỉ vì muốn giữ trọn bổn-phận thì không gây-đựng một gia-đình hạnh-phước được. Khi nào vợ chồng tâm đầu ý hiệp, tình-nguyện hi-sinh vì nhau và vì con-cái, thì mới có thể gây-đựng gia-đình tuyệt-diệu. Người nào luôn luôn đắc-thắng trong tâm-hồn đến nỗi có thái-độ lạc-quan đối với mọi sự ở đời, người ấy sẽ làm cho thế-giới một việc lớn-lao hơn hết mà nhơn-loại làm được xưa nay.

Hoạt-động

Nếu đem ứng-dụng phương-pháp thử-nghiệm trên đây, thì có thể chia loài người làm ba hạng: Người chán-chê bổn-phận và không chịu làm trọn; người chán-chê bổn-phận nhưng bắt-đắc dĩ phải làm trọn; người giữ trọn bổn-phận và lấy thể làm vui-thỏa. Hạng thứ ba này thật ít người lắm. Hỡi độc-giả, anh em thuộc về hạng nào? Đời người không có gì buồn-thảm bằng cảm thấy bổn-phận là nặng-

nề, đáng ghê-sợ, đáng chán: không có gì âu-sầu bằng tưởng rằng muốn sung-sướng thì phải tránh xa bần-phận. Nhưng chúng ta biết rằng có đi đường phận-sự thì mới hưởng được hạnh-phước chơn-chánh. Có công-việc xứng-dáng và có sức mạnh cùng tài-năng để làm xong công-việc ấy, đó là một hạnh-phước lớn nhưt của đời người. Biếng-nhác là thuốc độc cho thân-thể và linh-hồn, là vũ nuôi tánh hung-dữ, là căn-nguyên của mọi mưu-chước quỷ-quyết, là một tội chi-tử, là mẹ đẻ ra tánh âu-sầu và nhiều chứng-bệnh khác. Vì linh-hồn tự-nhiên ưa hoạt-động, nếu nó không lo làm công-việc lương-thiện, ắt sẽ đâm ra suy-nghĩ mưu-chước quỷ-quyết hoặc sa vào vực âu-sầu. Không có gì đáng khinh và khốn-nạn bằng *một người biếng-nhác*. Người Thờ-nhĩ-kỳ có câu tục-ngữ rằng: «Ma-qui cám-dỗ mọi người, nhưng người biếng-nhác lại cám-dỗ ma-qui.»

Soi gương Chúa

Đức Chúa Jê-sus bao giờ cũng chăm-chú và vui-vẻ lo tròn bần-phận. Mới mười hai tuổi đầu, Ngài đã nói với mẹ rằng: «Há chẳng biết tôi phải lo việc Cha tôi sao?» (Lu 2: 49). Rồi Kinh-Thánh cứ chép: «Ngài theo về thành Na-xa-rét và *chịu lụy cha mẹ*» (Lu 2: 51). Chắc trong xưởng thợ mộc của Giô-sép, Ngài đã phải làm biết bao nhiêu việc tầm-thường! Chắc nhiều người trong vòng chúng ta tránh những «bần-phận» ấy để tìm công-việc dễ-dàng và xứng-dáng hơn. Không cứ gặp Đức Chúa Jê-sus ở chốn nào, chúng ta cũng thấy Ngài sốt-sắng làm theo ý-chỉ của Cha Ngài, không bỏ mất một giây-lát nào, hoặc kéo dài một công-việc nào. Chúng ta thấy Ngài luôn luôn vội-vã đi từ chỗ này đến chỗ khác, làm việc kia việc nọ, dạy-dỗ và chữa bệnh, làm phép lạ và cầu-nguyện riêng.

Ngài không khi nào đi lững-thững, không bỏ mất một giây-phút. Kinh-

Thánh tỏ cho ta biết Ngài là một Người có việc phải làm, và nóng-nả hết sức tần-tiền thì-giờ để làm tròn. Ngài luôn luôn bình-tĩnh, không hề nóng-nảy vội-vàng, nhưng cứ lặng-yên hoạt-động bằng một nghị-lực vô-địch để làm tròn chức-vụ thánh-khiết. Chúng ta phải có tinh-thần của Chủ mình. Thì-giờ ngân-ngủ mà bần-phận to-tát. Cái đặc-án được sống mà chúng ta đương hưởng đây chẳng bao lâu sẽ qua đi. Trong khoảng thì-giờ Đức Chúa Trời đã chỉ-dịnh cho chúng ta, nếu muốn làm tròn công-việc Chúa giao-phó cho thì đừng có bỏ mất một giây-phút nào. Đời ta phải dăm-thăm tinh-thần mãi-tiếp của Chúa đến nỗi sẽ nóng-nả làm việc này việc nọ, không hề nghỉ-ngơi hoặc trùng-trình, biếng-nhác, xao-lãng.

Hi-sinh

Chúng ta tự-nhiên là người lười-biếng và thích thanh-nhàn, phóng-túng. Phải lia khỏi bần-tánh xác-thịt của mình. Ngoài tinh yêu-thương đối với Đức Chúa Trời và kẻ đồng-loại, không có cơ-tích nào mạnh-mẽ hơn để thúc-giục ta làm như thế. Tinh yêu-thương cùng-tột đối với Đức Chúa Trời mới có thể khiến ta nóng-nả và vui-vẻ làm theo mọi điều Ngài dạy-bảo. Tinh yêu-thương đối với đồng-loại sẽ kéo ta đi làm những việc nhơn-ái và từ-thiện cho họ, không quản công-khó và tiền-bạc. Bị những cơ-tích ấy ràng-buộc, chắc chúng ta sẽ không trùng-trình, hồ-hững đối với phận-sự.

Ai cũng biết bần-phận không phải là dễ-dàng, nó thường bắt ta phải hi-sinh. Từ-bỏ những tập-quán và tục-dục bất-khả dung-hiệp, đó là giá mua những vật quý-báu trong cõi tri-thức và đạo-đức. Muốn trở nên lương-y, luật-sư, nhạc-sư hoặc tin-đồ tài-giỏi và có tiếng tốt, thì phải từ-bỏ mình. Nhưng có biết bao người chỉ nói được như thế, chớ không hề làm được như thế. Họ tốt một nửa thôi, muốn nhưng không dám chiều theo tội-ác, bất-đắc-

THỬ GỠ MÔI NGỒ

DẰNG PHẦN MƯỜI CHO CÔNG-VIỆC CHÚA

(Sứ-mạng khẩn-cấp của số báo này)

TRONG Kinh-Thánh có ba lời dạy-dỗ cốt-yếu về sự dâng tiền và về cách dâng tiền cho công-việc Chúa:

Một. — Ở sách Ma-la-chi 3: 10-11, Đức Chúa Trời có phán-bảo chúng ta rất tỏ-tường rằng: «Các ngươi hãy đem hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lương-thực trong nhà Ta; và từ nay các ngươi khá lấy đều nầy mà thử Ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán, xem Ta có mở các cửa sổ trên trời cho các ngươi, đổ phước xuống cho các ngươi đến nỗi không chỗ chứa chẳng!» Rồi đến câu sau Đức Chúa Trời cũng bày-tỏ rõ-ràng rằng sự nộp phần mười chẳng những là điều-kiện được Đức Thánh-Linh đổ xuống dư-dật song cũng là điều-kiện để được lời hứa chắc-chắn ban phước vật-chất nữa.

Hai. — Đức Chúa Jê-sus công-nhận cách dâng phần mười là đúng, là phải, vì ở sách Ma-thi-ơ 23: 23 Ngài khen-ngợi người Pha-ri-si làm trọn bổn-phận dâng phần mười các thứ huê-lợi, thậm-chí dâng cả phần mười rau cần. Ngài phán rằng: «Đó là những điều các ngươi phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia.»

Ba. — Phao-lô quả-quyết khuyên-bảo các chi-hội phải giữ bổn-phận dâng tiền tùy theo số thu-nhập, vì ở I Cô-rinh-tô 16: 1-3, ông nói rằng: «Cứ ngày đầu tuần-lễ, mỗi một người trong anh em khá tùy sức mình chất-lót được bao nhiêu thì để dành tại nhà mình, hầu cho khỏi dợi khi tôi đến rồi mới góp.» Dẫu vậy Phao-lô không dạy rõ phải để riêng một phần mười, nhưng trong một đoạn trước

ông nói rằng Đức Chúa Trời muốn chúng ta trợ-cấp công-việc Ngài cũng như ngày xưa dân Y-so-ra-ên dâng phần mười để trợ-cấp người Lê-vi.

Vả lại, phần nhiều bậc lãnh-tụ trong Hội-Thánh đầu-tiên là người Giu-đa, chắc các bậc ấy không dám coi Đấng Christ kém Môi-se mà dạy người đồng-đạo rằng có thể dâng dưới một phần mười cho công-việc Đức Chúa Trời. Vậy, Phao-lô có ý dạy tin-dồ Cô-rinh-tô dâng phần mười cho Chúa là rõ-ràng lắm, không ai chối-cãi được. Trong câu 1 ông nói: «Anh em cũng hãy theo như tôi đã định-liệu cho các Hội-Thánh xứ Ga-la-ti.» Xem thế đủ biết trong Hội-Thánh đầu-tiên có một chương-trình dâng tiền cho công-việc Chúa; các sứ-dồ không xin tin-dồ mở lòng rộng-rãi mà quyền giúp, nhưng đã khuyên-bảo họ phải nộp trả cho Chúa cái phần tiền-của vốn thuộc về Ngài, tức là một phần mười các thứ huê-lợi.



TÍN-ĐỒ ĐỐI VỚI TIỀN-BẠC

1.—Tôi chỉ là người giữ tiền-bạc của tôi thôi. Nó thuộc về Đức Chúa Trời cũng như tôi thuộc về Ngài vậy.

2.—Tiền-bạc không phải «cội-rễ mọi điều ác,» nhưng «sự tham tiền-bạc» mới là cội-rễ ấy (xem I Ti 6: 10). Nó không phải là phần thưởng của ma- quỷ cho đâu, nhưng là sức-lực của loài người dồn-chứa lại; chúng ta đáng phải dùng sức-lực ấy để hầu việc Đức Chúa Trời.

3.—Đức Chúa Trời nhờ tiền-bạc ấy đề rao-truyền Tin-Lánh khắp thế-gian.

4.—Tiền tiền phải đường là một bôn-phận dẫu-nhứt của tôi. Nếu tôi chưa giữ trọn bôn-phận ấy, thì lợi tôi cầu-nguyện nào có khác chỉ nói: «Lạy Chúa! Lạy Chúa!» nhưng không làm theo ý-chỉ của Ngài.

5.—Trong Kinh-Thánh Đức Chúa Trời bảo tôi dề riêng một phần mười số thu-nhập cho công-việc Ngài. Bởi đó tôi nhìn-nhận rằng của-cải tôi cũng như chính thân tôi thuộc trọn về Ngài. Sự dâng phần mười cứu tôi thoát khỏi tội vị-kỷ và dạy tôi tiền tiền cho phải phép.

6.—Tôi phải vì Đức Chúa Trời mà tiêu-dùng phần mười ấy một cách cần-thận cũng như tôi lo-lắng các việc khác của đời mình. Tôi phải lập một «Sổ chi-thu tiền Chúa» và giữ-gìn hết sức cần-thận.

TIỀN-BẠC LÀ GÌ?

1.—Tiền-bạc là biết bao sức-lực của loài người đồn-chứa lại. Lương-bổng của tôi tức là giá-trị biết bao công-việc của chơn tay, trí óc tôi.

2.—Tiền-bạc là thể-lực. Có tiền-bạc, tôi mới mua được cơm ăn, áo mặc và nhiều vật nhu-dụng khác. Nó truyền lệnh ra thì kẻ khác làm việc cho tôi ngay. Nhờ nó, tôi có thể hoạt-động ở bất luận chỗ nào, nghĩa là nhờ người khác làm môi-giới truyền-bá Tin-Lành cho các linh-hồn hư-mất.

3.—Tiền-bạc lại là sự hiếm-nghèo. Sách Tin-Lành có chép đến ba người giàu. Một người ngu-dại đến nỗi dỗi linh-hồn lấy vựa-thóc và đồng-ruộng. Một người cứng lòng và dui-mù đến nỗi không thấy Đức Chúa Trời, và cũng không thấy kẻ ăn mây đứng trước cửa. Một người hèn-nhát đến nỗi không dám bỏ hết của-cải mà đi theo Chúa.

4.—Tiền-bạc cám-dỗ ta sanh lòng vị-kỷ và coi thường các vật quý-giá đời đời, tức là sự công-bình, yêu-thương và lương-tâm sáng-suốt.

5.—Tiền-bạc là dịp tốt. Nó cho loài

người bao nhiêu cơ-hội phóng-túng theo tư-dục thì cũng cho bấy nhiêu cơ-hội hầu việc Đức Chúa Trời và kẻ đồng-loại.

6.—Tiền-bạc là trách-nhiệm. Chúng ta phải chịu trách-nhiệm về tiền-bạc đối với Đức Chúa Trời. Phải lợi-dụng nó, phải tiêu cho đúng phép, phải có mục-dịch kiếm phần ích-lợi hơn hết cho Chúa. Nào có chi ích-lợi hơn các linh-hồn quý-báu kia, các linh-hồn có giá cao hơn cả thế-gian?

ĐƯỢC LỢI VÌ DÂNG PHẦN MƯỜI

1.—Ta sẽ có một quan-niệm minh-bạch hơn về bôn-phận mình đối với Đức Chúa Trời và loài người.

2.—Ta khiến cho người ngoại-đạo nhận chắc rằng đạo Tin-Lành là chơn-chánh. Họ xét ta theo việc ta làm hơn là theo lời ta nói.

3.—Hội-Thánh và cộng-việc của Đức Chúa Trời sẽ được củng-cấp đầy-đủ.

4.—Tiêu số dâng phần mười một cách ích-lợi hơn hết cho Chúa ắt ta sẽ được vui-vẻ, sung-sướng bội phần hơn là tiêu chín phần còn lại của huê-lợi mình.

5.—Kho báu riêng của chúng ta ở trên trời sẽ thêm lên.

CÁCH DÂNG TIỀN TRÁI LÊ

1.—Lo xong các vật nhu-dụng cho mình, rồi trích một phần còn lại mà dâng cho Chúa; ấy nghĩa là hầu như chẳng dâng chi cả.

2.—Dâng tiền không bởi lời cầu-nguyện, đức-lin và lòng khiêm-nhường.

3.—Kẻ khác dâng bao nhiêu, mình cũng dâng bấy nhiêu, chớ không xét xem mình đã thu-nhập chừng nào và dâng phải dâng cho Chúa chừng nào.

4.—Dâng song không biết mình có thật dâng đủ một phần mười hay chẳng; như vậy, ta mất phúc thiêng-liêng vì không hoàn-toàn vâng-phục Chúa. Nếu biết mình không ăn-cấp của Đức Chúa Trời, thì ta được thanh-thoi biết bao!—*Gospel Banner.*

PHỤ-TRƯỞNG THÁNH-KINH BẢO

(Xin thảo luận trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 6

SỐ 68—OCTOBRE 1936

DANH HAY CỨU-RỒI

«Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.»

(Sơ-đồ 4: 12)

CÓ một vấn-đề càng lâu càng rõ-rệt, tức là loài người cần được cứu.

Bảo-giới mọi nước hằng ngày luận những vấn-đề này: Cạnh-tranh về công-nghệ, kỹ-thị về chủng-tộc và tôn-giáo, tham-đục, lòng ghen-ghét giữa chánh-giới và thương-giới, tánh thờ-ơ đối với những đấng quan-hệ đến Đức Chúa Trời.

Dẫu cuộc thế-giới chiến-tranh kết-liễu ngót hai mươi năm rồi, nhưng hiện nay còn nhiều cơn binh-đao xảy đến. Cũng như mọi khi, nhơn-đục hung-hăng không sao kiềm-chế được. Tội-lỗi cai-trị lòng-đạ và ý-chí của ức-triệu người nam, người nữ. Phải, thế-gian cần được cứu. Họ cư-xử khỗ-ố và chịu đau-đớn vô-cùng, đó là bằng-cớ tỏ ra họ cần được cứu.



Ý-nghĩa sự cứu-rỗi

«Cứu-rỗi» là chữ quan-trọng của Kinh-Thánh, là mứn-định cốt-yếu của đạo Tin-Lành. Chữ huyền-diệu đó nghĩa là chuộc lại toàn-thân con người, cả linh-hồn, xác-thịt và tinh-thần, ngõ hầu mỗi phần-tử của người ăn-hiệp với ý-chí Đức Chúa Trời. Cũng là chuộc lại mọi tài-lực người, lý-tưởng người và mục-dịch người trên đời.

Chưa được cứu trong công-việc, trong những mối liên-lạc gia-đình và xã-hội, trong các cuộc giải-trí mà mình làm-lời, trong những sở-thích mà mình phát-biểu, thì chưa có thể kể là được cứu đâu. Vì sự cứu-rỗi có tánh-cách

công-công cũng như có tánh-cách cá-nhơn. Sự cứu-rỗi cứ tiến-hành trong cuộc đời cho tới khi được đầy-trọn trong cuộc sống đời đời.

Tóm lại, người được cứu là kẻ chẳng những được gột-rửa kỳ quá-khứ trong huyết Đức Chúa Jê-sus-Christ, song cũng yêu-thương Đức Chúa Trời và đồng-loại đến cực-điểm.

Những phương cứu-rỗi vô-hiệu

Ngoài danh Đức Chúa Jê-sus, người ta còn dùng nhiều danh khác để cứu-vớt xã-hội và mở-mang văn-minh. Ta hãy xem-xét vài danh.

Tỉ như Văn-Hóa, Giáo-Dục, Du-Lịch, Phát-Minh, Học-Thức, và các cuộc giải-trí vì làm bực nhiều tiền, đều được nhiều người kể là «đại-biểu» của mọi sự cần-yếu cho loài người hưởng được hạnh-phước. Nhưng các cái đó chưa hề cứu-vớt một ai.

Thương-Mại thường được bầu làm nhà giải-phóng trừ-danh. Mấy năm trước cuộc Âu-chiến, bên Mỹ xuất-bản cuốn «MỘNG-TƯỞNG LẠ-LÙNG» làm nao lòng công-chúng. Tác-giả quả-quyết rằng cách định dùng giá-trị của tiền-bạc sẽ cứu thế-gian khỏi bị chiến-tranh phá-hoại. Phải dạy cho bạn thanh-miên biết vấn-đề đó. Nếu nhận-biết chiến-tranh gây cho phao-phí tiền-bạc, thì chẳng nước nào chịu đánh-nhau.

Nhưng trái hẳn lại, ta biết rằng những người đứng vào địa-vị xúng-hiệp như thế đều vẫn-đề đó, những

nhã đại-kinh-tế của mọi nước đều không cố ngăn - cản chiến - tranh. Thương-Mại chẳng hề cứu nước nào; trái lại, nó nân-dục tinh-thần ham-muốn, ghen-tuông, ganh-tị không dứt.

Khoa-Học là một đại-danh khác thường được người ta sùng-ái, hoan-hộ. Người ta nói rằng nó thôi-thức kiếm-tìm Chơn-Lý, nó giúp cho đời người được sung-sướng, vui-vẻ bởi phát-mình kỹ-diện những năng-lực trong cõi thiên-nhiên. Nhưng nó có ảnh-hưởng gì đến lòng tham-đục của loài người chăng? Nó khiến lòng ấy nên tốt hơn chăng?

Nhiều người bị chủ-nghĩa quả-kích làm cho khiếp-sợ, bèn quả-quyết rằng thế-giới được cứu bởi Thề-Lực, bởi thiết-lập luật-pháp và gây-đưng cuộc trị-an.

Vả, các nghị-viện thường bỏ thăm trung-chuẩn làm đạo luật mới. Các dân-tộc ký điều-ước, và điều-ước cũng là luật-pháp. Nhưng chẳng bao lâu những người chẳng tiếp-nhận luật-lệ nào vào lòng, bèn trái-phạm và giầy-đạp luật-pháp cùng điều-ước.

Đầu sao mặt lòng, nhiều kẻ giàu bác-ái vẫn tưởng rằng nếu ban-hành luật nọ luật kia, chắc sẽ cứu-vãn xã-hội được. Nhưng nước La-mã—chữ LA-MÃ được kể là đồng-nghĩa với chữ LUẬT-PHÁP—phổ-trương thanh-thế, vậy mà hoàn-toàn hư-hoại và đổ-nát vì không có luật-pháp cai-trị tâm lòng.

Theo lời một số người nói, thì nhà-thờ, phép-tắc, lễ-nghi tôn-giáo trọng-thể, phẩm-phục loè-loẹt, các cách tổ-chức Giáo-Hội hoàn-toàn nhưt, hết thầy giúp vào công-cuộc cứu-vãn thế-gian. Song lịch-sử còn kia, chứng rõ ràng chế-độ phẩm-tước Giáo-Hội cầm-giữ linh-hồn người ta trong vòng ngu-si, mê-tin, không sao thoát được. Đấng Christ đã nghiệm-trách nó.

Hết thầy nhà-thờ lòng-lấy trong thế-gian không thể ngăn-cản loài người ghen-ghét và đánh nhau trong giầy-lát.



Sự nhập vào Hội-Thánh không hề cứu-vớt một người nào, nếu người ấy trước hết không hiệp một với Cứu-Chúa. Hết thầy lễ-nghi được người ta dôi cho cái tên «Thờ-Phượng» chẳng có chút quyền cứu-rỗi nào, nếu tội-nhơn không tan-nát lòng vì cảm-biết mình gian-ác.

Danh Jêsus mới cứu-rỗi được

Chỉ có một danh-hiệu cứu-rỗi được ta mỗi khi ta kêu-cầu đến. Ấy là danh Jêsus-Christ. Vậy, quyền lạ-lùng đó là gì? Tại sao Đức Chúa Jêsus cứu được thế-gian? Có nhiều duyên-cớ. Trước hết danh Jêsus bao-gồm Đức Chúa Trời. Đó là nền-tảng của mọi chơn-lý.

Ta biết rằng hội Vạn-quốc chẳng chút ngụ-ý nói đến Đức Chúa Trời, mặc dầu trong vòng thuộc-viên có nhiều người đạo-đức nhen-thâm. Hội ấy không cứu thế-gian thoát các cuộc chiến-tranh, các nỗi căm-hờn mai-hầu, là rõ-ràng lắm. Vì chẳng có quốc-gia nào cũng như chẳng có người nào có thể được cứu hoặc đã được cứu bởi một nguyên-tắc không do Đức Chúa Trời mà ra.

Đó là điều-kiện thứ nhưt. Đoạn, Đấng Christ hết sức chú-trọng địa-vị của tâm lòng người. «Vi từ nơi lòng mà ra những ác-tưởng, những tội giết người, tà-dâm, dâm-dục, trộm-cướp, làm chứng dối, và lòng-ngôn» (Ma 15: 19). Con Đức Chúa Trời không hề biện-luận với chánh-phủ La-mã. Ngài không nói một tiếng nào về «chế-độ» mà Ngài phải phục-thuộc. Ngài chỉ chống-cự tâm lòng gian-ác.

Loài người khôn-khò chẳng tại thiên-văn-hóa hoặc học-thức, tại hoàn-cảnh xấu-xa hoặc lại gặp bực nghèo-nản, nhưng vì địa-vị hư-hoại của tâm lòng họ. Không có lòng bác-ái đang làm cột-trụ của đời họ. Đang khi lòng họ như vậy, thì họ cứ ghen-ghét và căm-xé nhau.

Vậy, lý-thuyết trên đây quan-trọng lắm. Không phải lý-thuyết của các

môn triết-học loài người. Trong các hội-ngiệp hoặc công-trương bản về chánh-trị, ta ít thấy giải-bày lý-thuyết đó. Nhưng nó là nền-tảng của mỗi tư-tưởng chánh-dáng, mỗi công-việc có-kết-quả. Đấng Christ hết sức chuyên-chú phương-diện ấy, vì nó quan-trọng hơn cả. Thậm-chí Ngài truyền-dạy chúng ta yêu-thương kẻ thù-ngịch. Ước chi các nước chịu bắt đầu làm như vậy, thì chiến-tranh sẽ hết, chẳng cần Hội nào, hoặc điều-trước nào. Cuộc thông-thương thủy-bộ giữa các dân-tộc sẽ thịnh-vượng và sẽ là khúc nhạc vang-lừng khen-ngợi Đức Chúa Trời.

Vậy, thế-gian này là khởi-diểm của thiên-dàng. Cõi đời sẽ thay-đổi vì vâng theo luật-pháp Chúa Jê-sus.



Một bữa, Đấng Christ chuyện-trò thân-mật với các sứ-đồ. Ngài phán cùng họ rằng: «Các người hết thầy đều là anh em» (Ma 23: 8).

Nhưng Ma-thi-ơ vốn là người Giu-đa không có lòng ái-quốc, vì bằng lòng thâu thuế cho dân Rô-ma; bởi đó, ông bị đồng-bào khinh-dê. Trái lại, Phi-e-rơ là người Ga-li-lê nhiệt-cuồng. Trong một thời-gian, ông tưởng đạo Tin-Lành chỉ thuộc về dân Giu-đa. Cả bọn sứ-đồ khác nhau hầu như kẻ Tần người Sở, vậy mà Đức Chúa Jê-sus phán cùng họ rằng: «Các người hết thầy đều là anh em»

Từ ngày có thập Ba-bê-n, loài người vẫn ghen-ghét nhau. Cứu-Chúa rao-giảng tình yêu-thương. Chỉ có tình yêu-thương làm được phép lạ. Vì suốt mọi thời-đại, các bậc hiền-triết tuyên-bố rằng chẳng có gì tiêu-diệt được tánh kỳ-thị chủng-tộc. Họ quả-quyết rằng tình-cảm đó ở trong mạch máu, và bền-tánh loài người không sa thay-đổi được. Nhưng đạo của Đức Chúa Jê-sus dạy ta trái hẳn. Bền-tánh loài người **CÓ THỂ THAY-ĐỔI**. Thậm-chí Cứu-Chúa dạy rằng: «Các người phải sanh lại» (Gi. 3: 7).

Một ngày kia, Đấng Christ sẽ cai-trị

thế-gian, thì tình bác-ái công-cộng sẽ đầy-trộn. Loài người sẽ yêu-thương và giúp-dỡ nhau. Nhưng khi nào người ta tung-hố Danh hay cứu-rỗi, thì cái mộng-tưởng lạ-lùng của thời-đại chúng ta mới thành-hiện được.



Viên chủ-bút tờ nhứt-báo lớn kia viết rằng: «Vậy, há không tìm được một cách-thể bán-buôn thịnh-vượng mà không cần đến tinh-thần chiến-tranh và phương-pháp chiến-tranh sao? Tôi nóng-nảy trông-mong người ta đạt đến mục-dịch ấy, nhưng hiện nay chưa ai tìm được phương-thức kia.»

«Chưa ai tìm được!» Chao ôi! Nhà làm báo này không biết Danh hay cứu-rỗi.

Y-giới chưa tìm được thuốc chữa nhiều bệnh-tật gồm-ghê nhưt của thân-thể. Nhưng có thuốc chữa lành tội-lỗi, là bệnh phung của nhơn-loại đáng thương, còn ghê-gớm hơn mọi bệnh-tật trong thân-thể. Thuốc đó, tức là danh Jê-sus, chẳng những không khó tin như biết bao vị thuốc khác, mà lại còn vô-ngộ nữa. Suốt các thời-đại, ai ai dùng thuốc này cũng được chữa khỏi; lời làm chứng của họ mạnh hơn mọi mối hoài-nghi.

Năm 1936 là chương thâm-khố nhưt của lịch-sử thế-gian. Chương này sẽ kết-cuộc thế nào? Theo phương-diện công-cộng ta được các lời tiên-tri báo-cáo rất đúng, nên biết rằng kết-cuộc kia đáng sợ. Nhưng theo phương-diện cá-nhơn, ta có thể tự định cách giải-quyết. Phải chăng linh-hồn ta đau-dớn, lỏng-dạ ta buồn-rầu, cuộc đời ta tiên-ma, và đức-tin năm ngoài của ta đã bị phá-hủy?

Có một vị thuốc uống cứu-chữa tai-trương của chúng ta. Nhưng ta phải uống. Chỉ có vị thuốc này cứu được các dân-tộc và cá-nhơn. Tức là Danh Toàn-năng của Đức Chúa Jê-sus, Danh của Đấng «đã bị nộp vì tội-lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công-bình của chúng ta» (Rô 4: 25). Thập-tư-

giả Ngài còn đang đứng cao hơn mọi sự hờn-ghét của thế-gian, còn làm bằng-cớ vĩnh-viễn của tình Yêu-thương Thiên-thượng đã cứu-chuộc loài-người.

Chỉ có Danh ấy cứu-tôi được. Khi

phải mọi cách khác bị quên lãng, thì Danh ấy vẫn còn. Hỏi thuật-hữu, anh em không chịu kêu-cầu danh khải-ai và chi-tên kỳ-đô được cứu-sao?—C. S. (La-sang-tieng).

LÒNG CHỊ THƯƠNG EM

EM xem quyển sách chữ Pháp kia, có một truyện lâu cho em rất cảm-dộng.

Hồi năm 1763, trong một làng kia ở đưng mẹ rừng có một cặp lều tranh. Trong lều chỉ có hai chị em cô *Mariette* mà thôi. Cha mẹ cô qua đời bốn năm nay, phủ-thác em bé *Jean* cho cô nuôi-dưỡng. Mới cô mười lăm tuổi mà phải mỗ-côi, một mình làm việc để nuôi em vừa lên năm; cô *Mariette* tuy cực-khò, song lúc nào cũng vui lòng vì làm tròn trách-nhiệm cha mẹ đã giao.

Mùa đông đến, đã năm tuần-lễ rồi mà tuyết vẫn còn phủ trên mặt đất. Cô *Mariette* nghe người ta nói mùa này chó sói đói lâu, nên thường đi trốn vào rừng mà kiếm ăn; nhưng bởi nghèo, cô phải đi ra ngoài luôn để làm việc.

Một buổi sáng kia, cô *Mariette* đang nấu ăn trong bếp, thỉnh-linh nghe tiếng khóc-la, cần cửi của em cô. Cô lật-dật chạy ra, thì chao ôi! một con chó sói đang lôi em *Jean* ra ngoài cửa. Bây giờ cô *Mariette* thương em quá, không sợ nguy-hiểm, xông tới giữ em cô lại, chạy riết vào nhà; gặp một cái thùng không, cô đặt *Jean*, em cô, vào đây và đập nắp lại. Nhưng vì lo cho em mà cô quên mình đang bị bầy sói đuổi theo rất gấp. Một con sói mẹ và năm con sói con trèo vào trong nhà, vây xung-quanh mình cô, tru-tréo om-sòm, mừng vì kiếm được mồi. Tội-nghiệp, cô *Mariette* không nỡ bỏ em mà chạy trốn. Cô đứng trước cái thùng

nuốt em *Jean*, tay trái dè kín nắp thùng, còn tay mặt cầm cây đập bầy sói. Thương-thay, sức cô không thể chống-cự nổi với bầy sói đói ấy; cô bị thương rất nhiều, máu chảy đầm-dề... Cảm-kiệt mình không thắng nổi, cô *Mariette* rần-rức đẩy lui cái thùng vào một góc kia, đoạn chạy xa ra; bầy sói vẫn đuổi theo, nhẩy bỏ vào cô mà cắn. Cô *Mariette* kiệt-sức, la lên rằng: «Tôi đã cứu được em *Jean* yêu-quí của tôi rồi.» Liền đó cô ngã ra chết. Bầy sói dữ xúm lại tha cô vào rừng.

Em đọc đến đây, em cảm-dộng quá. Thấy cô *Mariette* cứu em *Jean*, phải hi-sinh sự sống của cô cho bầy sói đói kia, em chạnh lòng nhớ đến Chúa *Jésus-Christ* vì yêu-thương em, nên Ngài phó sự sống vì em, em cảm-tạ ơn Ngài vô-cùng. Ngài là Đấng vô-tội, vì yêu-thương thế-gian, nên bằng lòng hi-sinh mạng-hồn Ngài trên cây thập-tự, chịu đau-dớn, đổ huyết ra để cứu chúng ta khỏi sự chết rất ghê-gớm, tức là sự chết đời đời trong hồ lửa, và cho chúng ta trở nên con kế-tử của Ngài trong sự trông-cậy của sự sống đời đời (Tit 3: 4-7).

Vậy nên chúng ta là kẻ được cứu rồi, thì hãy cảm-tạ ơn Ngài không thôi; và chúng ta cũng nên bỏ sự sống vì đồng-bào chúng ta (xem I Giăng 3: 16). Còn ai chưa được cứu, hãy kịp nhận ơn lớn của Ngài ban cho, không cần đổi tiền-bạc, công-dức đến tội hay ác, ép xác, ăn chay.—Cố Nguyệt-Dung, Cao-lãnh.

LINH-HỒN ANH EM SẼ Ở ĐÂU? THIÊN-ĐÀNG HAY HỒ LỬA?



CÓ GÌ QUÍ HƠN VÀNG ?

Câu học thuộc lòng. — Thi-thiên 119: 72.

Độc Kinh - Thánh. — Sách Lu-ca 12: 16-34.

Đanh-tiêng tốt và ơn-nghĩa (Châm-ngôn 22: 1).

Sức khỏe (Công-vụ các Sứ-đồ 3: 1-8).

Lời Đức Chúa Trời (Thi-thiên 119: 72).

Lương-tâm tốt (Ma 27: 3, 4, 5).

Đức-tin (I

Phi-e-rơ 1: 7; xem Hê-bơ-rơ 11: 1).

Sự khôn-ngoan (Châm-ngôn 16: 16).

Sự cứu-rỗi linh-hồn (Mác 8: 36, 37).

Cửa bầu trên trời (Ma 6: 19, 20, 21).

Sự thỏa-mãn và tình yêu - thương (Châm-ngôn 15: 16, 17).



SAO LẠI QUÍ HƠN ?

Vì «sự tham tiền-bạc là cội-rễ mọi điều ác» (I Ti 6: 10). Tôi xin kể cho các em biết mấy thứ tội-ác do sự tham tiền

mà ra. Các em hãy mở Kinh - Thánh mà đọc các câu dẫn dưới đây và cũng nên để nhiều thì-giờ mà suy

Ích-kỷ (Lu-ca 12: 19).

Ham-muốn (Giô-suê 7: 20, 21).

Phản-nghịch (Ma-thi-ơ 27: 3, 4, 5).

Trộm-cướp (Lu-ca 10: 30).

Không thỏa lòng (Truyền-đạo 5: 10).

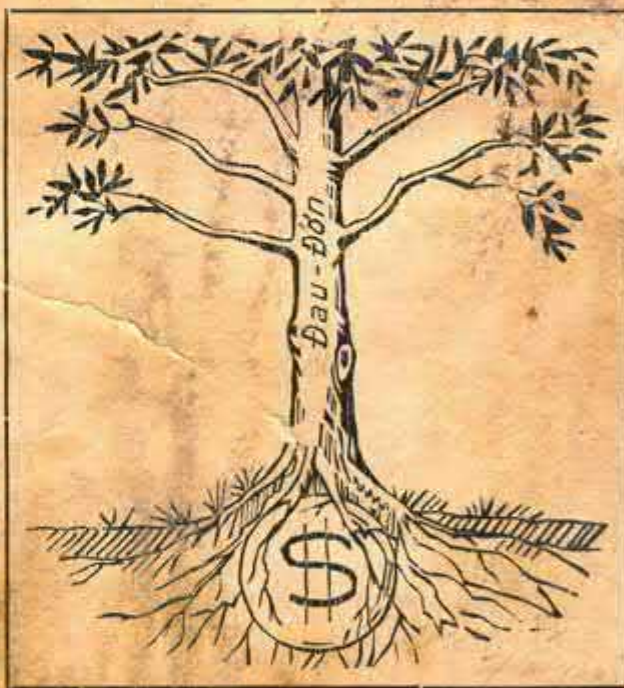
Gián-trá (Công-vụ các Sứ-đồ 5: 1-11).

Bây giờ các em hãy lấy bút chì biến các tội ấy làm mấy nhánh của cây «ĐAU-ĐÓN» bên

đây. Các em có thể nghĩ ra vài nhánh khác mà thêm vào chăng ?

SUY-GẮM

Có một ông triệu-phủ bên Âu-châu định giữ của cho chắc-chắn, kiu-dào, bèn đào một cái hầm vừa sâu vừa rộng, rồi đem hết vàng, bạc, tiền và châu-hầu để chứa vào đó. Đường xuống hầm do một



cái thang. Trên mặt hầm là cái cửa có khóa lò-xo, hễ cửa đóng lại thì người đứng dưới hầm không tài nào mở được. Một ngày kia, không ai thấy ông triệu-phủ đâu cả. Tìm khắp các nơi, mãi sau mới kiếm được đường xuống hầm, phá cửa đi xuống thì thấy ông nằm chết sải trên sàn, bên cạnh

có cái chơn nển, chung-quanh mình có rất nhiều cửa báu. Thì ra ông xuống hầm thăm cửa, chẳng may cửa đóng sập lại; không có lối ra và thiếu thức ăn, ông đành gậm nển (dền cây) và cắn hai cánh tay cho đỡ đói. Rồi lại, ông chết đói trên đồng vàng. — Bà P. E. Carlson, Mỹ-tho.

ÁNH SÁNG

Vật-liệu. — Cây nển (dền cây), dền dẫu, dền bầm, bóng đèn điện. Giấu mấy thứ này ở đằng sau tòa giảng, vì vừa giảng-dạy vừa đem mấy thứ ấy ra chặc giúp cho con trẻ chú ý.

Thơ thánh. — Hát bài 66: — «Jésus biến tôi lừa ánh sáng.»

Học thuộc lòng. — Giảng 8: 12.



Khi Đức Chúa Jê-sus ở thế-gian này, thì người ta chưa có những ngọn đèn tỏ-rạng để soi sáng ban đêm như bây giờ. Họ dùng những đèn nhỏ trông như chén uống nước. Trong cái bầu đèn có dầu, chắc là dầu Ô-li-ve, và một cái bấc (tim) bằng dạ (nỉ). Nhưng năm, tháng qua đi, người ta bắt đầu dùng nến. (Đem cây nển ra). Ai nấy bèn bắt nghĩ rằng nến lạ-lùng lắm vì sáng hơn đèn nhỏ-mọn, cũ-kỹ kia.

Tuy vậy, nến cũng không sáng lắm, người ta làm được đèn dẫu. (Đem đèn dẫu ra). Đèn dẫu dùng tiện lắm. Khắp cõi Đông-Pháp ban đêm nhà nào cũng thắp đèn cho sáng-sủa. Ánh sáng đèn vui mắt lắm. Nhưng ở thành-phố lớn thì đường-sá và nhà-cửa cao-rộng đều thắp đèn điện. (Đem bóng đèn điện ra). Đèn này sáng hơn hết các thứ đèn của loài người chế-tạo. Lúc đi đường đêm tối, người ta hay dùng đèn bầm (Đem đèn bầm ra; để cả mấy thứ trên tòa giảng hoặc trên bàn).

Cây nển và đèn dẫu thật tốt và cần lắm, nhưng nếu không có gì để thắp thì nó vô-ích. Nếu không có diêm (quet) để thắp nến, thì nến soi sáng sao được? Hay là ta có bao giờ nghe

ai thỏa-mãn với một cái đèn không có dầu chẳng? Cả đến đèn điện cũng không thể tỏa ánh sáng nếu không tiếp-nối với dây truyền luồng điện. (Mỗi khi nói đến thứ đèn nào, thầy dạy có thể thắp hoặc tắt đèn ấy tùy ý).

Trong Kinh-Thánh Đức Chúa Trời nói đến nhiều thứ ánh sáng; như: là ở Ma-thi-ơ 5: 14-16 Đức Chúa Jê-sus phán rằng CHÚNG TA đây là ánh sáng. Tôi muốn biết có em nào hiểu nghĩa lời phán ấy chẳng. Các em tưởng Ngài muốn chúng ta soi sáng khi nào và ở đâu?

Các em đều biết ở trong nhà ba má các em không hề thắp đèn ban ngày. Không, phải đồ dẫu dây đèn, đánh bóng cái bầu, đợi đến đêm mới thắp. Ban ngày không cần thắp đèn vì Đức Chúa Trời đã đặt một ngọn đèn lạ-lùng trên trời để soi sáng suốt ngày. Ngọn đèn lạ-lùng ấy là gì, các em hẳn cũng đã biết. Vậy, ta hiểu rằng các thứ đèn không phải để dùng ban ngày, nhưng để dùng lúc đêm tối-tăm.

Khi Đức Chúa Jê-sus phán chung ta là ánh sáng, thì Ngài muốn dạy rằng bóng tối-tăm bủa-giăng khắp thế-giới. Bóng tối-tăm ấy tức là tội-lỗi và sự không tin ở trong lòng đờn-ông, đờn-là và con nít. Đức Chúa Trời muốn chúng ta soi sáng trong đời tối-tăm bởi nói cho mọi người chung-quanh mình biết rằng Đức Chúa Jê-sus có quyền-phép lạ-lùng để cứu khỏi tội.

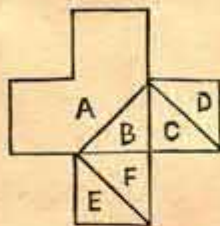
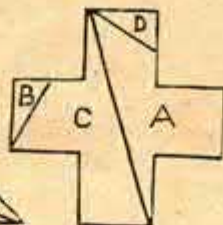
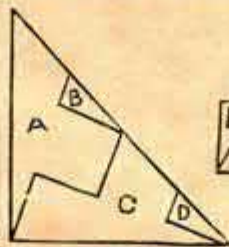
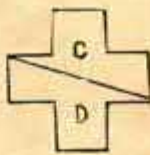
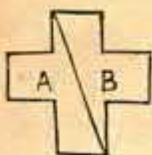
Vì có danh Ngài, chúng ta hãy lừa ánh sáng ra để giúp đồng-bào thấy và nhận Ngài. — Bà N. M. Cressman.

MỘT BỨC THƠ NGỎ

Cùng các em yêu-dấu trong Đấng Christ,

SỐ báo vừa qua anh không viết vì muốn các em có đủ thì-giờ suy-nghĩ về bài đố trong số báo 65. Anh đã chờ-đợi các em giải-đáp, nhưng không thấy các em gửi nhiều như kỳ

đố chữ. Sợ các em nản lòng, anh phải vội dùng những hình của hai em Nguyễn-sĩ-Bàng ở Lạng-sơn và em Vinh-Sinh ở Bắc-ninh đã giải-đáp đúng. Xin các em để ý xem-xét.



Về việc gửi các hình hoặc lời giải-đáp các em có thể dùng tem 0\$03 nhưng phong-bì phải để ngỏ, và xin gửi đến địa-chỉ này:

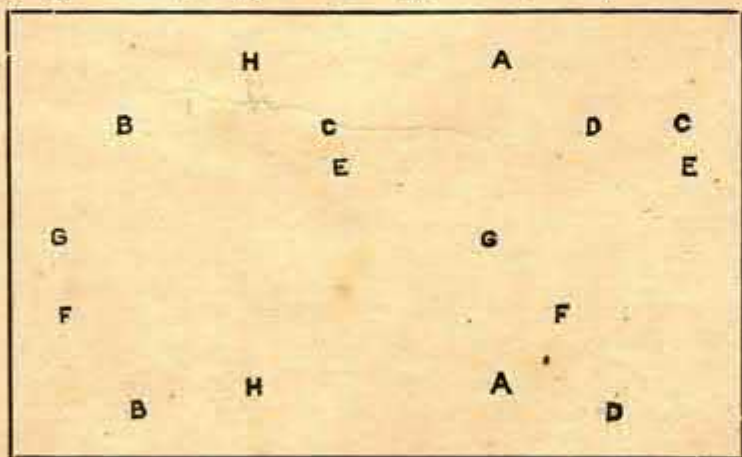
Nguyễn-ngọc-Chân
1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội — Bắc-kỳ



MỘT CUỘC ĐI THĂM

MỘT buổi sáng thứ năm ông Thanh sai tám em đi thăm và mời bạn đến chiều đi học Lời Chúa. Ông muốn mỗi em phải đi một nhà, nghĩa là em A phải đến nhà bạn em A, em B phải đến nhà bạn em B, còn các em khác cũng vậy. Nhưng ông đã chỉ

trước cho mỗi em đi một đường riêng, không em nào được đi chung một đường hoặc đi qua đường của em khác. Vậy, theo hình dưới đây các em lấy bút chì thử tìm các lối mà ông Thanh đã chỉ cho tám em kia. — Nguyễn-ngọc-Chân, Hà-nội.





VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC - GIẢ : J. HARDIBROOK



Cô biết chàng có tâm-tinh cao-thượng, chịu hi-sinh vì kẻ khác, và thật lòng yêu-mến Duệ-la. Vậy, cô tỏ cho chàng biết nỗi lo-buồn, đau-dớn của mình. Dầu Duệ-la đi vắng luôn hoặc làm việc trong phòng riêng, thỉnh-thoảng Lô-huệ cũng đến chơi dăng nhà bà Vệ-nỗ-ling cả buổi tối.

Ái nấy biết rằng Lô-huệ chẳng có địa-vị nào trong gia-đình mình; người nhà chống-ngịch những ý-tưởng qui-báu nhứt của chàng. Đối với chàng, gia-đình chỉ là một danh-từ chớ không phải là sự thực. Trong gia-đình chàng chỉ thấy bầu không-khi ghe-lạnh và khinh thường. Vậy chàng hơn-hở khôn xiết mỗi khi được ở trong gia-đình của bà Vệ-nỗ-ling, là nơi chàng vui-vẻ vì thấy tình thân-ái, vì gặp những ý-tưởng và hi-vọng giống nhau.

Ê-mi-li và Lô-huệ quen biết nhau từ khi còn thơ-ấu, nên cô coi chàng như anh ruột. Về phần Lô-huệ, thì chàng tỏ lòng kính-phục cô khôn xiết. Cô biết cách được lòng mọi người bởi cử-chỉ dịu-dàng, êm-ái.

Quả thật, theo cách Lô-huệ nhìn bộ mặt thiêng-liêng và rất mực trầm-tĩnh kia, ta biết rõ rằng trong tấm lòng chàng ẩn-núp một cảm-tình sâu-xa hơn tình bằng-hữu.

Một buổi tối kia, Lô-huệ đến chơi; nhưn dịp bà Vệ-nỗ-ling và Luy-xi phải đi khỏi phòng khách một lúc, Ê-mi-li bèn nói rằng:

—Thầy Lô-huệ ơi, tôi muốn xin thầy một ơn.

Cặp mắt thật-thà của Lô-huệ lấp-lánh vì vui-vẻ; chàng hỏi rằng:

—Thưa cô, cái chi vậy?

—Chính là vì Duệ-la. Tôi không thể

tưởng-tượng tại sao hắn thay-đổi như vậy, và hắn chăm-chú làm những việc gì, đến nỗi bây giờ hắn hầu như chẳng liên-hiệp với gia-đình? Duy-liêng Vệ-niết có quan-hệ chi tới cơ-sự nầy chẳng?

Trầm-ngâm nhìn ngọn lửa trong lò sưởi, Lô-huệ đáp rằng:

—Nào ai biết?

—Theo ý tôi, thì có một đềm mập-mờ, tức là Duệ-la không nhắc đến tên Duy-liêng Vệ-niết nữa, còn trước kia hắn nói đến chàng và tài-năng của chàng luôn. Tôi e rằng Vệ-niết có ảnh-hưởng xấu đến hắn.

Lô-huệ không trả lời, nhưng cứ trầm-ngâm nhìn ngọn lửa như trước. Chàng nhớ lại việc mình tinh-cờ bắt gặp tuần-lễ trước nơi bàn giấy của Duệ-la. Việc ấy khiến chàng lo-lắng khôn xiết. Chàng nhớ lại rằng Duệ-la tiếp-nhận những lời cảnh-cáo của mình một cách cụt-cần. Ê-mi-li nói tiếp:

—Thầy Lô-huệ ơi, tôi ước-ao thầy cố tìm ra cho biết sự bí-mật ấy. Tôi không biết chắc, nên sanh ra lo-buồn biết bao!

—Tôi đã cố nài Duệ-la nói rõ, nhưng anh ấy có vẻ rất tức-bực, vì coi cách cố nài đó như tánh tọc-mạch, là rõ-ràng lắm.

—Ồ! Xin thầy đừng vì thế mà ngã lòng! Thầy Lô-huệ ơi, xin thầy cứ cố-gắng nữa! Nếu có tai-họa nào xảy đến, thì mà tôi và chị em tôi sẽ tan-nát lòng. Có lẽ thầy không biết rõ Duệ-la đối với chúng tôi có quan-hệ thế nào.

Lô-huệ nói quả-quyết:

—Tôi biết rõ lắm chớ. Tôi xin hứa với cô rằng dầu xảy ra điều chi, cô cũng có thể tin-cậy tôi. Chẳng có việc gì tôi không sẵn lòng làm vì cơ Duệ-la.

Chẳng phải Lô-huệ nhẹ miệng hứa như vậy đâu. Lời hứa ấy trực-tiếp ra từ tấm lòng chơn-thành của chàng. Nhưng chàng không thể đoán ra mình kíp phải giữ lời hứa ấy trong những trường-hợp nào, và mình sẽ phải chịu những hiệu-quả nào do sự giữ lời hứa ấy.

CHƯƠNG THỨ TAM

Bàn-luận trước sau

KHI đã trò-chuyện với Ê-mi-li rồi, Lô-huệ lại hi-sinh thân mình vì cô Duệ-la hơn trước. Chàng cố dùng mọi phương-pháp để dẫn Duệ-la trở lại con đường làm trọn phận-sự và ăn ở lương-thiện. Nhưng chàng chẳng thành-công.

Duệ-la ghét những lời-lẽ của Lô-huệ mà chàng gọi là «bài giảng buồn-tẻ.» Thường khi chàng không còn giữ phép lịch-sự, bỏ mặc bạn mà đi chỗ khác. Ai kia thì đã tức-giận và ngã lòng rồi, nhưng Lô-huệ chỉ cần nhớ lời mình hứa với Ê-mi-li thì lại được vững chí kiên-quyết.

Bữa nọ, khi đã hết giờ làm, ai nấy ra về, duy có Duệ-la ở lại buồng giấy. Chắc dạ rằng không còn ai ngoài ra mình, chàng bèn lấy một kiêu-mẫu của Lô-huệ Vinh-tân mới vẽ xong, rồi dùng kính hiển-vi mà xem-xét rất kỹ-càng. Đoạn, chàng rút một tờ giấy,

vội vẽ phác kiêu-mẫu ấy, biên mấy con số và mấy đặc-diểm ở bên cạnh để sau này có thể thông-thả vẽ cho xong hết.

Đương cặm-cui làm việc ấy, chàng nghe có tiếng người đi lại. Sợ bị bắt quả-tang làm việc trái phép lần nữa, chàng vội xếp tờ giấy làm hai rồi ném vào ngăn kéo (hộc) của Lô-huệ Vinh-tân không khóa. Đoạn, chàng bèn ào ba-dò-suy, đi ăn cơm hối-hả, định ý trở lại lấy bức vẽ phác.

Nhưng chẳng ngờ có một việc khiến chàng về sớm trễ giờ; chàng tới nơi thì Lô-huệ đã ngồi làm việc, nhìn chàng mà mỉm cười thân-thiết. Nhưng Duệ-la vẫn trơ như sắt đá và tức bạn đến đúng giờ. Chàng phải đợi-chờ dịp tốt để lấy lại bức vẽ. Nếu cần, chàng sẽ viện một cớ để kéo Lô-huệ ra ngoài buồng giấy trước khi trời tối, là lúc hết giờ làm. Vậy, chàng hơi vững dạ mà ngồi xuống làm việc, vì không chắc Lô-huệ có thấy bức vẽ giấu dưới nhiều tờ giấy khác.

Chừng một giờ sau, có tin truyền khắp các buồng giấy rằng ông Ê-tiên Lâm-bá, là người hùn vốn nhiều nhất, mới tới và đương bàn-nghị với viên chánh-đốc-công. Ông mang tật-nguyên đã lâu năm, ít khi đến nhà máy, nên ai nấy lạ-lùng đôi chút vì thấy ông tinh-linh tỏ mặt. (Còn tiếp)

SỐNG MỘT ĐỜI ĐÃY-ĐÚ

(Tiếp theo trang 282)

đi phải cư-xử hiệp lẽ; họ coi bần-phận như con voi cỡi cỏ người quân-tượng, đúng kim kẹp tai người mà bắt đi đến nơi người không thích đi. Bất luận trong giới nào, nếu muốn được xuất-sắc thì phải bỏ cái thái-độ ấy.

Sống dễ tiến!

Ai có vui-vẻ làm lành thì sự lành mới giúp ích cho đời được. Những người ấy coi sự sống theo lẽ phải như một tiếng khuyển-mới, một đặc-quyền và một ân-huệ. Soi tấm gương sáng của họ, người đời sẽ lựa-chọn con

đường thiện-dức. Chính vì lẽ đó mà Tolstoi tin theo Đức Chúa Jê-sus; ông nói rằng: «Chúng-quanh mình tôi thấy những người có đức-tin ấy, và đã được đức-tin ấy ban cho một quan-niệm đặc-biệt về cuộc đời đến nỗi có năng-lực để sống chết bình-an, vui-vẻ.»

Chính Đức Chúa Jê-sus-Christ phán rằng: «Ta đã đến hầu cho chiêm được sự sống, và được sự sống dư-dật» (Gi. 10: 10). Nguyên chúng ta có sự sống dư-dật, về-vang ấy! Nó chính là tinh-thần của Đức Chúa Jê-sus.—Bà C. soạn.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

MONG ĐÁP ƠN SẦU

TÔI tên là Ngô-minh-Đường, 39 tuổi, ở chi-hội Bắc-liêu. Nguyên tôi là kẻ ác-nhân, găm lại cái đời tôi làm ác thì còn ai bằng! Vì đồng tiền tôi làm mau có là do cái nghề cờ gian bạc lận, binh-sanh tôi chỉ lấy nghề này mà nuôi sống; bởi đó nó lôi-kéo tôi phải vương-mang lấy bệnh ghềnh á-phiện, ghềnh rượu, ghềnh thuốc diếu, ghềnh trầu, và thêm bệnh tinh, là một bệnh rất nên gớm-ghiếc. Lúc ấy tôi bị ví chặt bởi bốn tấm vách tường tội-lỗi, mong chi thoát khỏi.

Thật cảm ơn Chúa, năm 1927 tôi gặp ông Trần-hà-Thanh, ông vui lòng cắt nghĩa Tin-Lành cho tôi nghe. Tôi có ý cảm-dộng, ông ép-nài tôi cầu-nguyện, tôi cũng theo ý ông cầu-nguyện cho qua hồi qua buổi. Lúc ấy tội-lỗi còn ngăn-trở lòng tôi, nó bắt-buộc tôi trốn Hội-Thánh hết một thời-gian 5 năm.

Rất cảm ơn Chúa Toàn-năng, năm 1931 ông Mục-sư Phan-dinh-Liệu được Chúa sai đến Bắc-liêu; ông nghe ông Thanh tỏ lại rằng tôi có cầu-nguyện. Ông có công tìm đến nhà tôi đặt khuyên-lơn giúp-đỡ; ông thường mời tôi đi nghe giảng, song trong lòng tôi còn chai-li, nghe mà chẳng hiểu chi. Đến năm 1934, nhằm ngày lễ Giáng-sanh, Chúa đánh thức lòng tôi, nên tôi được vui-vẻ lắm. Ngày đó tôi cương-quyết từ-bỏ hẳn các việc tội-lỗi, tôi được can-đảm hơn, nhứt-dịnh xin làm phép báp-têm ngay. Cảm ơn Chúa, khi ông Mục-sư Liễu làm phép xong rồi, chừng đó Chúa dạy cho tôi biết cách nào mà cầu-nguyện. Thật Ngài chẳng gớm-ghê chi tôi, Ngài cứu tôi cách nhưng-không; kể từ ngày làm phép cho đến nay, tôi được Chúa ban ơn bỏ hẳn các thứ tình-dục của

xác-thịt và được sanh lại mới.

Nhắc lại, ông Mục-sư Liễu dời đi Dalat, ông Truyền-đạo Nguyễn-tấn-Lộc đến chi-hội Bắc-liêu, được Chúa ban ơn thêm nhiều, giảng được nhiều người cảm-dộng quá, nhờ đó mà tôi được lớn lên, biết bòn-phận hầu việc Chúa cách nào cho xứng-dáng với công ơn trời biển mà Ngài đã cứu tôi. Xin quý-vị nhớ đến tôi mà cầu-nguyện đề Chúa dùng tôi làm chứng về Chúa, hầu cho có thể đem nhiều người đến sự ăn-năn. Rất cảm ơn.

Hiện nay Chúa cho tôi có nghề làm cao đơn hoàn tán của ông bà truyền lại, vì vậy mà tôi có đủ đáp-đổi hằng ngày; thật đáng ngợi-khen Chân-Thần tôi nhiều lắm!

Bấy nhiêu lời thành-thật đề quý-vị hiệp ý cùng tôi mà ngợi-khen tài Cứu-Chúa rất lạ!—*Ngô-minh-Đường.*



NGƯỢC CÙNG NHƯ XUÔI

HOÀNH sanh nghịch sản! Nó làm hại biết bao nhiêu sản-phụ! Quý bà, có lẽ quý ông nữa, nghe mấy tiếng ấy cũng chất lưỡi chau mày mà hỏi rằng: «Vậy chớ có hề gì không?» Xin đáp: «Không hề gì, Chúa ở cùng tôi.» Bởi có Chúa nên ngược cũng như xuôi.

Ông bà nào đã từng gặp tôi thì cũng biết tôi không có sức-khỏe, tưởng không thể sanh-đẻ được; song chúng tôi nhờ lời hứa của Chúa trong Xuất Ê-díp-tô Ký 15: 26—«Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người,» và ở Ê-sai 66: 9—«Đức Chúa Trời người phán: Ta là Đấng đã khiến sanh-đẻ, há lại làm cho son-sẻ hay sao?» Bởi đó chúng tôi hết lòng khẩn-nguyện, Chúa bèn nhậm lời. Tháng một năm ngoài Chúa cho tôi sanh-hạ được một

cháu trai, sự sanh-đẻ cháu này có lạ, nên tôi xin làm chứng ra đây để qui-độc-giả trong Đấng Christ đồng-thình với chúng tôi mà ngợi-khen quyền-phép lạ-lùng của Ngài.

Ngày 16 tháng một năm ngoài tôi gần tôi kỳ lâm-bồn nên trong mình khó chịu; tôi có đến nhà thương nhờ-độc-từ thăm. Ông nói còn một tháng nữa mới đẻ. Nói sao hay vậy, tôi bèn trở về. Đến 10 giờ tối, tôi lại nghe trong mình hơi khác, nên nói với nhà tôi để đi nhà thương. Khi đến đó, hai cô đỡ bảo ở lại.

Đến 11 giờ thì lên bàn đẻ, nhưng cái thai vẫn chưa quay đầu. Hai cô đỡ có vẻ lo-sợ, nói nhỏ với nhau, rồi xáy lại hỏi tôi rằng: «Ông ở nhà có

niệm Kinh không? Cái thai này nó đi ngược, cô ạ!» Tôi cất giọng bình-yên đáp: «Bên tôi không niệm Kinh như các tôn-giáo khác, chỉ cầu-nguyện nhờ Chúa sanh thì Ngài dưỡng thôi.» Nói xong, tôi liền nghiêng mặt mà cầu-nguyện, thì trong nháy mắt đã dễ rồi, trong mình tôi không nghe đau-đớn gì cả. Thật là quyền-phép lạ-lùng của Chúa y như Đức Giê-hô-va phán: «Ta là Đấng đã mở lòng mẹ ra, há chẳng săn-sóc sự sanh-đẻ hay sao?» (Ê-sai 66: 9). Bởi đó mà hai cô đỡ là người ngoại cũng ngợi-khen Chúa mà nói rằng: «Lâu nay tôi chưa từng thấy người nào sanh nghịch mà mau hơn sanh thuận như vậy.»—*Madame Nguyễn-vân-Phú, Tuy-hóa.*

Mấy vần thơ

LÒNG TIN

(Tặng những ai trên giường bệnh)

*Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: «Hãy có đức-tin đến Đức Chúa Trời»
(Mác 11: 22)*

Hôm nay Thanh thấy bệnh tăng thêm,
Chán-nản, chàng ra đứng cạnh rèm.
Lơ-dãng ngẩng nhìn mây tím nhạt
Phủ ngành mai trắng đọng sương đêm.

Ròn-rã ngoài nương tiếng vọng về:
«Anh buồn, em dạ lại đẻ-mê.
«Lời cha anh nhớ, sao anh cũng
«Lo-sợ thêm cho lòng ủ-ê.»

Chạy về, Mai niu lấy tay Thanh,
Tha-thiết khuyên-lơn: «Anh hỡi anh,
«Những lúc bàng-khuàng, lòng trống-
trái,
«Sao không thăm nguyện với Thần-
Linh?

«Anh nghe lời Chúa phán đây này:
«Con hãy yên lòng, Ta có đây! (1)
«Trong ngày hoạn-nạn con nao-núng,
«Sức-lực con dà nhỏ-mọn thay! (2)

Ấu-yếm Thanh nhìn sắc mặt Mai,
Thấy em sáng-sủa, vẻ thơ-ngây.
Cặp môi son thắm đầy ơn-phước,
Tóc lụa ngang vai trước gió bay...

Lời đơn-sơ ấy cảm lòng chàng,
Chàng thấy thân-tâm thoát nhẹ-nhàng,
Vi Chúa đã dùng em bé đến
Giúp-đỡ chàng quên nỗi nguy-nan.

Bồng Thanh hôn-hở dặt tay em
Vào chốn phòng vắng, vội-vả tìm
Thơ thánh để cùng vang tiếng hát:
«Trông-cậy nên nguyện yêu Chúa
thêm.» (3)

—*Đặng-đình-Hồng*
(Juillet 1936)

(1) Mác 6: 50.

(2) Châm-ngôn 24: 10.

(3) Thơ thánh số 135, câu 12.



(THÁNG OCTOBRE 1936)

- 1.—Phải có tài-năng để làm việc ích-lợi chứ không phải để khoe-khoang.
- 2.—Giúp ích cho người còn hơn nổi danh-tiếng.
- 3.—Ban ngày làm trọn bổn-phận, thì tối đến bao giờ cũng được vui-mừng.
- 4.—Không chịu khó-khăn, nguy-hiểm thì không làm việc lớn được.
- 5.—Chớ coi khinh lỗi nhỏ. Kẻ thù nhỏ-mọn đến đâu cũng có thể theo thời-gian mà hãm-hại ta.
- 6.—Hãy chăm-nom vun-tưới khu vườn của mình, rồi hái hoa đem tặng kẻ khác.
- 7.—Thấy kẻ khác sung-sướng thì mình sung-sướng, thấy kẻ khác vui-mừng thì mình vui-mừng, kẻ có tinh-thần ấy mới cảm-biết giá-trị của cuộc đời.—*E. Naville.*
- 8.—Nụ cười là một tia sáng, cho nên nó làm cho nét mặt sáng-sủa.
- 9.—Nói thì có khi làm cho kẻ khác vui-thích; nhưng nghe thì bao giờ cũng làm cho người ta vui-thích.
- 10.—Kẻ nào nhiều tật xấu hơn hết ắt là người thù nhất hay chỉ-trích vết xấu của người khác.
- 11.—Đừng làm việc gì nửa chừng; nếu là việc tốt thì hết sức làm đi; nếu là việc xấu thì đừng khi nào làm.
- 12.—Anh em nhờ một cây gai trong cuộc đời của ai thì phải trồng một cây hương thơm vào.—*Abraham Lincoln.*
- 13.—Kẻ thù của ta không phải ở ngoài đâu; chính là tham-dục, ham-muốn và cuồng-vọng ở trong ta. Ta phải chiến-đấu với nó đời đời.
- 14.—Nếu ai làm phải, ta hãy theo họ; nếu họ làm trái, ta hãy phản-đối ngay.—*Abraham Lincoln.*
- 15.—Sự xấu-xa buộc phải giao-thông với ma-quỷ; nó phản-chiếu ma-quỷ cũng như sự tốt-đẹp phản-chiếu Đức Chúa Trời.
- 16.—Nếu ta lùi bước, không chịu hi-sinh thân mình, thì những lời ta cầu-nguyện cho công-việc truyền-đạo bất-quá là lời nói bóng-gió rất chua-chát.—*F. Coillard.*
- 17.—Đức Chúa Trời chỉ có thể dùng ta làm lợi-khí thực-hành ý-muốn Ngài tùy theo sự thánh-khiết của đời ta và bước đường ta tấn-tới trong ân-điền Ngài.
- 18.—Đời ngắn-ngủi còn dài hơn đời sống lâu nếu đời ngắn-ngủi đã đạt tới mục-dịch và làm trọn chức-vụ.
- 19.—Cửa-cải đời này vốn không hư-ác chi, nhưng nó có thể ngăn-trở ta cảm-biết mình đói-khát thiêng-liêng, và vì đó làm cho linh-hồn phải chết.
- 20.—Đừng quên rằng việc từ-thiện có do lòng-dạ mà ra thì mới đáng gọi là từ-thiện.
- 21.—Nếu ai quở-trách vết xấu của mình, thì đừng phiền-giận người ấy, nhưng hãy phiền-giận những vết xấu mà người bày-tỏ cho mình.
- 22.—Không yêu thì là chết; yêu tức là sống; tình yêu đòi trái đất ra thiên-đàng; còn nếu thiên-đàng không có tình yêu thì không phải là thiên-đàng nữa.
- 23.—Tâm-tinh cao-thượng ví như hòn núi cao, ở đó làm con mắt ta rộng-rãi hơn.
- 24.—Không có tình yêu - thương thì không có gì đáng gọi là vĩ-dại cả.
- 25.—Ở nơi đáy linh-hồn ta mới cảm-biết cái lạc-thú vì làm trọn phận-sự.
- 26.—Sự đau-khổ thống-thiết là phương tốt nhất để tạo ta nên bậc vĩ-nhơn.—*A. de Mussel.*
- 27.—Phải nhớ rằng dầu bão-tổ hung-hăng, ta vẫn phải sống; đừng bỏ liều thân-thể, đừng cúi đầu. Hãy chống-cự, hi-vọng và vững lòng tin!
- 28.—Mục-dịch cốt-yếu của sự-cầu-nguyện không phải là để nắm lấy Đức Chúa Trời, nhưng là để xô-đuổi quỷ Sa-tan.—*Gordon.*
- 29.—Sự tha-thứ dẫn đến Đức Chúa Trời, sự cảm-lòng dẫn đến quỷ Sa-tan.—*Gordon.*
- 30.—Đức Chúa Trời thấy con kiến đen trên vàng đá đen trong đêm tối đen.—*Tuc-ngữ phương Đông.*
- 31.—Có biết cầu-nguyện cho phải đường thì mới biết sống cho phải đường.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

BÀ G. C. FERRY



11 OCTOBRE, 1936

TIÊN-TRI GIÊ-RÊ-MI

(Giê-rê-mi 1 : 6-10; 26 : 8-15)

CÂU GỐC:—Vì người sẽ đi khắp nơi nào Ta sai người đi, và sẽ nói mọi điều Ta truyền cho nói

(Giê-rê-mi 1 : 7)

Giả-định lễ-bái

5	Octobre	Giê-rê-mi	6
6	—	—	8
7	—	—	26
8	—	—	36
9	—	—	37
10	—	—	38
11	—	—	42

Lời mở đầu.— Trước khi tiên-tri Giê-rê-mi sanh ra, Đức Chúa Trời đã chọn ông để làm một việc riêng cho Ngài. Giê-rê-mi khởi-sự nói tiên-tri chừng 70 năm sau khi tiên-tri Ê-sai đã làm xong chức-vụ. Vì có Giê-rê-mi là con trai của một thầy tế-lễ, chắc ông có thể học nhiều về Kinh-Thánh. Mặc dầu trong đời ông dân Giu-đa đã lia-bỏ Đức Chúa Trời mà theo các thần khác, nhưng chính mình ông lớn lên trong Đức Chúa Trời và một lòng thờ-phượng Ngài mà thôi. Khi Giê-rê-mi còn thơ-ấu, Đức Giê-hô-va có phán hứa với ông và lập ông làm tiên-tri cho các nước, song Giê-rê-mi cảm-biết mình tài sơ trí thiển, sợ thi-hành chức-vụ ấy không trọn, nên đã thưa rằng: «Tôi chẳng biết nói chi, vì tôi là con trẻ.» Đức Chúa Trời liền hứa cùng ông rằng Ngài sẽ ở với ông và giúp-đỡ ông. Giê-rê-mi đã làm chức-vụ tiên-tri hơn 40 năm.

Giải nghĩa từng câu một

Giê-rê-mi 1 : 6.— «Ôi! Hỡi Chúa Giê-hô-va, này tôi chẳng biết nói chi.» Thật Giê-rê-mi không dám thoai-thác sự kêu-gọi của Chúa, song ông đã khiêm-tốn nhận mình không ra chi cả (Sáng 18 : 27), sợ không đủ sức thi-hành chức-vụ cả-thể như vậy. «Vì tôi là con trẻ.» Dầu bây giờ Giê-rê-mi đang là bậc thành-nhơn rồi, song ông cứ kể mình như là một con trẻ,

vì ông thấy chức-vụ là lớn và thấy mình là hèn-mọn, yếu-đuối.

«Chớ nói,... vì người sẽ đi khắp nơi nào Ta sai người đi.» Khi Đức Chúa Trời bảo chúng ta làm điều chi, thì Ngài cũng ban cho ơn để làm trọn. Khi Ngài chọn và gọi ai, thì Ngài cũng sắm sẵn đủ mọi sự cần-đúng cho người ấy (Êsai 13 : 20-21).

1 : 8.— «Đừng sợ... vì Ta ở với người» Muốn thi-hành chức-vụ, Giê-rê-mi buộc phải chịu ghen-ghét và bất-bớ cực-khổ lắm bởi quỉ Sa-tan xui-giục mà ra. Dân-sự càng ngày càng độc-ác, song Chúa đã gìn-giữ Giê-rê-mi y theo lời hứa của Ngài. Chúng ta khá nhớ luôn rằng nếu có Ngài ở với mình thì không còn thiếu-thốn điều chi nữa (Xuất 3 : 12).

1 : 9.— «Đức Giê-hô-va giơ tay rờ miệng tôi.» Điều này đã xảy ra trong khi Giê-rê-mi được sự hiện-thấy lạ thường. Theo lẽ tự-nhiên, ta không thể biết rõ có điều chi đã xảy ra trong lúc ấy. Song ta chỉ biết là chính Chúa đã rờ vậy (Đa-ni-ên 10 : 16). Rờ đến miệng nghĩa là Đức Chúa Trời ban cho Giê-rê-mi được phép nói lại cho dân Giu-đa.

1 : 10.— «Đặng người hoặc nhỏ, hoặc phá.» Đó là dự-ngôn về sự hủy-phá các nước trong thế-gian. «Hoặc dựng, hoặc trồng.» Giê-rê-mi, cũng như các tiên-tri khác của dân Y-sơ-ra-ên, thường nói tiên-tri về sự hủy-phá và sự lập lại nữa (Giê 29 : 10-14; 31 : 31-40). Nếu dân-sự cứ cứng lòng và làm điều ác, Chúa sẽ hủy-diệt, song nếu họ xây-bỏ điều ác, thì Ngài sẽ lập lại nước ấy (Giê 18 : 5-12).

26 : 8.— «Khi Giê-rê-mi nói xong» thì hết thấy điều cho ông nói lộng-ngôn nghịch cùng đền-thờ Đức Chúa Trời.

Vì họ tưởng ông không có phép đứng đó mà nói như vậy, nên họ đã lên án ông rằng: «Người chắc sẽ chết» (Phục 18: 20).

26: 9.—«Nhà này sẽ trở nên như Si-lô.» Đức Giê-hô-va sẽ bỏ nhà đó như Ngài đã để cho người Phi-li-tin cướp lấy hòm giao-ước tại Si-lô (I Sa 4: 10-12, 17).

26: 11.—«Người này đáng chết, vì đã nói tiên-tri nghịch cùng thành này.» Các thầy tế-lễ và các tiên-tri khác đã bắt-bớ Giê-rê-mi nhiều hơn hết; họ đã khuyên-dụ dân-sự làm chứng rằng Giê-rê-mi đáng phải chết vì các lời truyền-giảng lộng-ngôn của ông. Tiếc thay, họ không hỏi lời tiên-tri đó có thật hay không? Vì họ không muốn lìa-bỏ tội-lỗi, nên cứ buộc cho Giê-rê-mi phải chết. Đời này cũng còn lắm người như thuở xưa vậy, họ bắt-bớ các tội-tử Chúa chẳng qua vì làm bộ sốt-sắng và thiêng-liêng mà thôi. Lòng sốt-sắng và sự thiêng-liêng mà không theo lẽ thật thì chẳng ích chi, nó giống như các tiên-tri và thầy tế-lễ trong đời của Giê-rê-mi vậy.

26: 12.—«Ấy là Đức Giê-hô-va sai ta dựng nói tiên-tri» (xem Giê 26: 2; 1: 17, 18). Các lời truyền-giảng của Giê-rê-mi là sự-mạng từ Đức Chúa Trời, cho nên ai phản-nghịch các lời ấy không phải nghịch cùng Giê-rê-mi mà là đối-nghịch cùng Đức Chúa Trời vậy. Giê-rê-mi rất trung-thành với Đức Chúa Trời, nên ông cứ nói dạn-dĩ, không sợ-hãi các điều nguy-hiểm sẽ xảy ra cho mình.

26: 13.—«Bây giờ các người hãy sửa lại đường-lối và việc làm của mình.» Nếu dân-chúng chịu nghe lời Chúa và hết lòng hối-hận ăn-năn, thì Đức Chúa Trời sẽ không giáng sự hình-phạt. Vì Ngài yêu-thương những kẻ thật biết ăn-năn. Khi Kinh-Thánh chép: «Đức Chúa Trời ăn-năn,» đó không phải Ngài ăn-năn như loài người đâu, bèn là Ngài đổi việc làm của Ngài vậy.

26: 14.—«Về phần ta, này, ta ở trong tay các người.» Giê-rê-mi tỏ ra sự can-đảm và bạo-dạn trước mặt mọi người, vì ông trung-tin giảng theo sự-mạng của Đức Chúa Trời. Ông đã vâng lời Đức Chúa Trời và cứ vâng lời luôn luôn, mặc dầu ai nấy đều muốn làm hại ông đủ cách.

26: 15.—«Đầu vậy, khá biết chắc rằng các người giết ta, thì các người cũng thành

này sẽ gánh lấy huyết vô-tội.» Nếu dân-sự giết Giê-rê-mi, thì liền bị Đức Chúa Trời rửa-sả (Sáng 4: 10-11; 42: 22), vì ông là người vô-tội. Sau khi nghe hết lời của Giê-rê-mi, dân-sự đã suy-nghĩ nhiều và lại xưng rằng bây giờ ông không đáng chết; vậy, họ thoát khỏi sự rửa-sả kia.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Tín-đồ buộc phải tin, vâng lời và làm theo ý của Đức Chúa Trời luôn luôn. Cũng như Đức Chúa Trời đã có một chương-trình riêng cho Giê-rê-mi, Ngài chắc cũng có một chương-trình riêng cho mỗi tín-đồ. Chúng ta phải nhờ Ngài gìn-giữ trong mọi đường-lối. Nhiều khi chúng ta cũng phải chịu đau-đớn vì danh Chúa như Giê-rê-mi vậy. Phải khiêm-nhường lãnh việc Chúa ban cho mình. Nhiều khi việc ấy lớn quá, nhờ sức mình thì thiếu-thốn lắm, song nhờ quyền-phép của Chúa thì chẳng thiếu-thốn chút nào hết. Chúng ta phải hầu việc Chúa cách trung-tin, mặc dầu mình phải chịu nông-nỗ chi. Phải thương-yêu kẻ có tội và giúp-đỡ họ đến cùng Chúa.

Giải-quyết vấn-đề khó

Có khi chúng tôi nói việc này khó lắm, làm không được. Giê-rê-mi cũng có nói rằng: «Này tôi chẳng biết nói chi vì tôi là con trẻ». Nhiều người thật làm được, song cũng nói như vậy vì có lòng khiêm-nhường. Trái lại, có hạng người cứ khoe rằng: «Cái chi tôi cũng làm được hết.» Thử coi hạng người ấy, ta sẽ thấy họ không làm được trọn- vẹn đâu. Đức Chúa Trời có thể dùng Giê-rê-mi vì ông khiêm-nhường. Đức Chúa Trời cũng dùng Môi-se được vì ông cũng khiêm-nhường (Xuất 3: 11-12). Chúng ta không thể biết hết, song Chúa dạy chúng ta được.

Giê-rê-mi biết mình thiếu-thốn, song cứ nhờ-cậy Chúa nên sự thiếu-thốn thành ra quyền-phép của Chúa. Chúng ta cũng có thể làm việc Ngài giao cho nếu chịu theo ý của Chúa và để Chúa ban quyền-phép, sự khôn-ngao và sự hiểu-biết của Ngài cho đầy-dẫy lòng chúng ta.

Thí-dụ về bài học

«Vi người sẽ đi khắp nơi nào Ta sai người đi và sẽ nói mọi điều Ta truyền cho nói.» (Giê-rê-mi 1: 7).—Tại nước Mỹ có một ông chủ-nhiệm đi thăm các chi-hội. Một ngày kia, ông phải đi đưa đám xác

một thiếu-nữ. Vào nhà, ông gặp mục-sư của cô ấy và hỏi rằng: «Có phải Ma-ri đã được cứu không?» Mục-sư trả lời rằng: «Cách ba tuần rồi tôi rất ước-ao nói với cô về điều này, song tôi không nói; bây giờ tôi không biết được.»

Sau đó ông chủ-nhiệm gặp giáo-sư của cô và cũng hỏi bà về sự cứu-rỗi của cô. Bà ấy thưa rằng: «Cách hai tuần rồi tôi muốn nói cho Ma-ri về linh-hồn mình, vì có một tiếng nhỏ nói với tôi rằng: 'Hãy nói với Ma-ri.' Tôi biết tiếng đó là tiếng của Chúa, tôi muốn nói cho Ma-ri

về điều đó, song lúc ấy tôi không nói và bây giờ tôi không biết được.»

Sau ông chủ-nhiệm gặp thân-mẫu của Ma-ri và hỏi bà rằng: «Có phải con của bà, là Ma-ri, đã được cứu không?» Bà khóc mà đáp rằng: «Cách một tuần rồi có tiếng nhỏ nói cho tôi rằng: 'Hãy nói cho Ma-ri về linh-hồn mình'. Tôi có suy-nghĩ về điều đó và muốn nói cho con song không có dịp-tiện nên tôi không có biết.» Khi Đức Chúa Jê-sus biểu chúng ta nói cho người này, người kia về linh-hồn họ, chúng ta có vâng lời Chúa không?

18 OCTOBRE, 1936

LỜI TRUYỀN-GIẢNG CỦA TIÊN-TRI GIÊ-RÊ-MI

(Giê-rê-mi 7: 1-11, 21-23)

CÂU GỐC:—Hãy nghe tiếng Ta, thì Ta sẽ làm Đức Chúa Trời các ngươi, các ngươi sẽ làm dân Ta

(Giê-rê-mi 7: 23)

Gia-đình lễ-bái

12 Octobre	Xuất 19: 1-6
13 —	Rô-ma 6: 15-23
14 —	II Cô-rinh-tô 10: 1-7
15 —	I Sa-mu-ên 15: 17-23
16 —	Thi-thiên 96: 7-13
17 —	Giê-rê-mi 25
18 —	Giê-rê-mi 30

Lời mở đầu.— Bài học hôm nay gồm những lời truyền-giảng của Giê-rê-mi khi ông đứng nơi cửa nhà Đức Giê-hô-va. Sự-mạng này từ đoạn 7 đến đoạn 10 và cốt đề quở-trách, khuyên-bảo những người Giu-đa còn thờ-phượng Đức Giê-hô-va dẫu chỉ bề ngoài mà thôi. Lúc ấy dân Giu-đa còn có đạo, song chỉ giữ bề ngoài mà thôi. Tánh-hạnh của họ rất là xấu-xa. Đức Chúa Trời sai Giê-rê-mi đứng ở cửa đền-thờ mà rao lời này cho họ, vì họ buộc phải qua chỗ đó để vào hành-lang, là chỗ họ thường nhóm lại.

Giải nghĩa từng câu một

Giê-rê-mi 7: 3.—«Hãy sửa lại đường-lối và việc làm.» Họ phải bỏ điều xấu-xa và trở lại cùng Đức Chúa Trời. Lời đó rõ lắm, chắc họ phải hiểu chớ. Nếu họ bằng lòng, Đức Chúa Trời sẽ cho họ cư ở trong xứ ấy (Giê 3: 11-18).

7: 4.—«Chớ nhớ-cậy những lời dối-trá rằng...» Vua Sa-lô-môn cất đền-thờ đó để dân Y-sơ-ra-ên thờ-lạy Đức Giê-hô-va vì Ngài ở đó. Lúc này dân Giu-đa chỉ thờ-

phượng Đức Chúa Trời bề ngoài mà thôi. Họ chỉ nhờ chính đền-thờ, chớ không nhờ Đức Chúa Trời dẫu, vì họ cách xa Ngài. Những tiên-tri giả dạy rằng Đức Chúa Trời không khi nào bỏ đền-thờ của Ngài (Mi-chê 3: 11).

7: 5-6.—«Vi nếu các ngươi sửa lại kỹ-càng...» Giê-rê-mi cất nghĩa rõ các tội-lỗi họ đương làm. Họ phải sửa lại kỹ-càng, nghĩa là phải sửa lại ngay-thật, sốt-sắng, trọn- vẹn mới được. Đức Chúa Trời không chịu sự giả-hình nữa, Ngài không chịu họ theo các thần khác nữa. Họ phải thờ-lạy Chúa hết lòng, hết ý, hết sức. Đức Chúa Trời nài-nỉ họ phải thôi trộm-cướp, phạm lời thề, giết người và thờ bụt-thần (II Ti 2: 19, 22; Thi 45: 7). Sự thờ bụt-thần là gốc-rễ các tội-lỗi khác của họ.

7: 7.—«Thì Ta sẽ khiến các ngươi ăn-ở trong nơi này.» Đức Chúa Trời có ban xứ đó cho Áp-ra-ham và dòng-dõi ông, là dân Y-sơ-ra-ên (Sáng 13: 14-16). Nếu họ sửa lại đường-lối của họ thì Ngài sẽ cho họ ở nơi đó luôn-luôn. Nếu không thì dẫu Ngài đã lập giao-ước với tổ-phụ họ thuở xưa rồi, Ngài cũng sẽ đuổi họ ra khỏi nước ấy.

7: 9.—«Há chẳng trộm-cướp, giết người, phạm tội tà-dâm, thề dối,» nghĩa là phạm những điều-ràn Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se thuở xưa. «Dâng hương cho Ba-anh,» là thần gớm-ghiếc của dân

Ca-na-an. Sự thờ-lạy Ba-anh thật xấu lắm, nào là thiêu con trai làm của-lễ dâng cho nó, nào là đủ thứ hoang-dâm và nhiều lễ khác đầy-dẫy mọi thứ xấu-xa (Giê 19:5; I Vua 14:23-24).

7:10.—«Rồi các người đến châu Ta trong nhà này.» Dân Giu-đa gian-ác là đường nào! Lòng của họ cứng-cỏi lắm. Họ phạm tội gớm-ghiếc lắm, song chẳng lấy thế làm xấu chút nào hết. Họ dám thờ các thần khác với Ba-anh nữa, dám trộm-cướp, dám giết người, dám phạm tội tà-dâm và dám thờ dối, rồi sau vào nhà Đức Giê-hô-va và nói: «Chúng ta được tha rồi.» Họ dám nghĩ trong lòng rằng vì mình giữ các lễ-phép của Đức Chúa Trời, thì sẽ đẹp lòng Ngài. Phi-lý thay! Họ tự phỉnh-gạt mình mà thôi, chớ không phỉnh-gạt nổi Chúa đâu (Xuất 23:24-25; 20:3-5, 13-16).

7:11.—«Các người xem nhà này như hang trộm-cướp sao?» (Ê-sai 56:7). Dân Giu-đa là kẻ trộm-cướp, phạm mỗi thứ gian-ác, dầu vậy, họ dám cứ nhóm lại trong đền-thờ thánh-sạch của Đức Giê-hô-va, làm bộ thờ-phượng Chúa. Họ không ăn-năn chút nào, không coi đó là nhà cầu-nguyện đâu, nhưng xem như hang trộm-cướp.

7:21.—«Hãy thêm của-lễ thiêu của các người vào các của-lễ khác, và ăn thịt đi.» Từ câu 20 đến hết đoạn Ngài tỏ ra rằng của-lễ họ chẳng đền tội họ được đâu, và Ngài cũng không nhận lấy nó đang khi họ cứ không vâng lời Ngài. Đức Chúa Trời bảo họ thêm của-lễ thiêu vào các của-lễ khác và ăn thịt đi, nghĩa là sự dâng của-lễ thiêu đó vô-ích lắm, không đáng chi hết (A-mốt 5:21; Ô-sê 8:13; Ê-sai 1:11), nên tốt hơn họ ăn thịt đi, vì sự ấy là gớm-ghiếc trước mặt Đức Giê-hô-va mà thôi.

7:22.—«Vi khi Ta đem tô-phụ các người ra khỏi đất Ê-díp-tô, ta chẳng hề phán... về của-lễ thiêu và các của-lễ.» Khi Đức Chúa Trời đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi nước Ê-díp-tô, Ngài có truyền cho họ trước như phải nghe tiếng Ngài và vâng lời Ngài. Giê-rê-mi nhắc lại điều này cho họ luôn với giao-trước đầu hết của Đức Giê-hô-va lập với dân Y-sơ-ra-ên ở chơn núi Si-na-i (coi Xuất 19:5). Lúc ấy Đức Chúa Trời không truyền

mạng-linh về của-lễ nào, chỉ truyền cho họ phải vâng lời Ngài. Đức Giê-hô-va có hứa với nước Y-sơ-ra-ên nếu họ vâng lời Ngài và đi theo cả đường-lối của Ngài, thì họ sẽ được phước luôn luôn (Xuất 15:26). Điều trọng hơn hết là vâng lời Ngài, chớ không phải là của-lễ đâu.

7:23.—«Này là mạng-linh mà Ta đã truyền cho họ. Hãy nghe tiếng Ta.» Sự vâng lời Đức Chúa Trời làm cho Ngài được vui-mừng hơn là cái chi khác (coi Giê-suê 1:7-8). Các tiên-tri cứ giảng về điều này (Phục 7:12-13; 28:1-6). «Ta sẽ làm Đức Chúa Trời các người, các người sẽ làm dân Ta.» Đây có lời hứa chắc-chắn của Chúa đối với kẻ nào vâng lời Chúa hết lòng, hết ý, hết sức. Ngài sẽ chẳng từ-chối điều tốt-lành gì cho người nào ăn-ở ngay-thẳng đâu (Lê-vi Ký 26:3-13).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Chúng ta phải thờ-phượng Chúa cách trung-tin, sốt-sắng mới được. Đức Chúa Jê-sus bảo tin-đồ phải hết lòng, hết ý, hết sức yêu-mến Chúa (Ma 22:37), và phải yêu kẻ lân-cận như mình. Kẻ nào yêu-mến Chúa hết sức ắt làm tin-đồ tốt. Đức Chúa Trời có hứa với dân Giu-đa rằng: Nếu họ bỏ đường-lối của mình, thì sẽ cứ để họ ở trong nước đó luôn luôn, và Ngài sẽ cứ ban phước cho họ. Đức Chúa Jê-sus có hứa rằng: Cơ-nghiệp của mọi tin-đồ không hư đi, không ô-uế, vì là một chỗ Ngài dành cho chúng ta ở nước thiên-đàng. Cơ-nghiệp đó quý hơn cơ-nghiệp Đức Chúa Trời đã hứa cho dân Giu-đa. Dầu dân phạm đủ thứ tội-lỗi và có lòng cứng-cỏi, song Đức Chúa Trời bằng lòng tha tội cho họ miễn là họ bỏ tội-lỗi mà trở lại cùng Chúa. Vì họ không bằng lòng bỏ nên bị hình-phạt. Nếu chúng ta không bằng lòng bỏ tội-lỗi của mình, ắt cũng phải chịu sự hình-phạt.

Giải-quyết vấn-đề khó

Có hạng người tưởng rằng nếu mình đi nhà giảng mà thờ-phượng Chơn-Chúa thì được rồi. Có lẽ những người ấy cũng phạm nhiều thứ tội-lỗi như dân Giu-đa vậy. Nếu Giê-rê-mi thỉnh-linh trở về đứng ở cửa nhà giảng chúng ta, và cũng giảng cho chúng ta như ông đã giảng cho dân Giu-đa thuở xưa, chúng ta sẽ chịu cảm-động không? Chúng ta là tin-đồ trung-tin ngay-thật của Chúa không?

Khi chúng ta đi vào nhà giảng mà thờ-phượng Chúa, có phải lòng và ý-tưởng chúng ta sạch-sẽ không? Chúng ta có hà-hiệp kẻ nào không? Có ghen-ghét ai không? Chúng ta còn có đồ cúng trong nhà mình không? Nếu có, hãy bỏ đều ác ấy mà trở lại cùng Chúa, thì Ngài sẽ ban phước cho. «Không có thể làm tôi Đức Chúa Trời, lại làm tôi Ma-môn nữa.» (Ma-thi-ơ 6: 24).

Thí-dụ về bài học

«Hãy nghe tiếng Ta, thì Ta sẽ làm Đức Chúa Trời các ngươi.» Tại một xứ bên Âu-châu có một mục-sư cất nghĩa đạo cho một ông kia. Ông đó được cảm-động lắm và muốn đến cùng Chúa, song thỉnh-linh ông nghe tiếng nhỏ của ma-

quỉ hỏi rằng: «Nếu ngươi tin hôm nay, ngày mai thế nào? Chắc không bao lâu ngươi sẽ bỏ Chúa.» Ông nghe tiếng đó, khởi-sự hồ-nghĩ và tỏ đều đó với mục-sư. Gần đó có một cối xay chạy bằng sức nước. Mục-sư chỉ mà hỏi ông rằng: «Hôm nay có cái chi xoay được bánh xe đó?

Thưa rằng:

— Dòng nước kia.

— Rồi ngày mai có cái chi xoay nó?

— Dòng nước đó chớ.

— Rồi sau đó có cái chi?

— Thưa, cũng dòng nước kia chớ.

— Cũng vậy Đức Chúa Jê-sus có ân-điền không phải đủ giải-cứu ông một ngày mà thôi, bèn là đủ cho mỗi ngày.

Người ấy trở lại tin Chúa (Hê 7: 25).

25 OCTOBRE, 1936

BỮA TIỆC CỦA VUA BÊN-XÁT-SA

(Đa-ni-ên 5: 17-28)

CÂU GỐC: — Rượu khiến người ta nhạo-báng, đồ uống say làm cho hỗn-hào, phạm ai dùng nó quá độ chẳng phải là khôn-ngao

(Châm-ngôn 20: 1)

Gia-đình lễ-bái

- 19 Octobre Đa-ni-ên 5
- 20 — Châm-ngôn 23: 1-35
- 21 — Ê-sai 28: 1-13
- 22 — A-mốt 6: 1-8
- 23 — I Cô-rinh-tô 6: 1-11
- 24 — Thi-thiên 1: 1-6
- 25 — Rô-ma 13: 12-13.

Lời mở đàng.— Bài học này dạy-dỗ về sự tiết-độ. Bên-xát-sa, vua nước Ba-by-lôn, đương ăn tiệc-yến lớn với một ngàn đại-thần. Lúc ấy thành Ba-by-lôn bị đạo binh người Mê-đi vây kín. Xung-quanh Ba-by-lôn có một vách rất cao dày và rất vững-chắc. Trong thành có đủ nước và đủ lương-thực, không thiếu chi, nên họ không lo về đạo binh của nước Mê-đi đâu, vì họ tưởng rằng người Mê-đi không đủ thế-lực mà chiếm lấy thành được. Đang khi họ vui-chơi và say rượu ở trong thành, thì đạo binh của nước Mê-đi đánh ở ngoài thành; trong đêm đó Bên-xát-sa bị giết và Đa-ri-út, người Mê-đi, được toàn-thắng.

Giải nghĩa từng câu một

Đa-ni-ên 5: 17.— «Vua hãy giữ lại của ban thưởng.» Đa-ni-ên không muốn được

ban thưởng vì nó chỉ là tạm-thời thôi. Trái lại, ông lo về những điều thuộc về Đức Chúa Trời vì nó còn lại đời đời (II Cô 4: 18).

5: 18.— «Hỡi vua.» Trước Đa-ni-ên có đọc chữ viết ấy và giải nghĩa nữa. Ông có thuật lại cho Bên-xát-sa biết những điều thuộc về cha vua, là Nê-bu-cát-nết-sa. Ông cũng tỏ cho Bên-xát-sa biết chính mình đối với Chúa là thế nào. Các vua của thế-gian không phải bởi mình mà được cai-trị nước đâu, bèn là bởi Đức Chúa Trời, đấng thờ-phượng Ngài hay không cũng vậy.

5: 19.— «Vi cơ Ngài đã ban cho người quyền to.» Ông nói về quyền lớn mà Nê-bu-cát-nết-sa, cha vua, đã có. Quyền đó là bởi Đức Chúa Trời ban cho (Giê-rê-mi 27: 6-7), không phải bởi sự khôn-ngao của vua ấy đâu. Vua đó có quyền lớn hơn hết trong thế-gian, ai ai cũng sợ-hãi vua lắm. Không có ai bằng vua đó.

5: 20.— «Nhưng vì lòng người tự-cao, và tánh người cứng-cỏi.» Đa-ni-ên thuật lại khi lòng Nê-bu-cát-nết-sa tự-cao, nghĩa là lòng cứng-cỏi không muốn tôn-vinh Đức Chúa Trời nữa, thì Ngài có đuổi

người khỏi vòng các con trai loài người, và vua phải chịu cực-khổ bảy năm. Sự kiêu-ngạo thật là một tội-lỗi rất nặng và xấu-xa trước mặt Chúa (Châm 16: 5; Ê-sai 14: 12-17).

5: 21. — «Người bị đui khỏi giữa các con trai loài người.» Đa-ni-ên tỏ ra cho Bê-nát-sa biết rằng sự vinh-hiến của Nê-bu-cát-nết-sa đã bị cất-bỏ khi người trở nên kiêu-ngạo và khoe mình (Đa 4: 30-33). Vua đó trở nên mọi-rợ cũng như con thú rừng kia, đến nỗi muốn ở với nó. Đức Chúa Trời có làm cho vua ấy hóa ra khiêm-nhường là dường nào. Vì Nê-bu-cát-nết-sa muốn như Đức Chúa Trời vậy, không muốn ngợi-khen tôn-vinh Ngài chỉ hết, chỉ muốn khen chính mình mà thôi, nên Đức Chúa Trời có làm cho vua nhận-biết rõ rằng ngoài chính mình Đức Chúa Trời, không có ai khác làm Đấng Rất Cao được. Chắc sau vua ấy có nhận-biết điều đó (Đa 4: 17, 25, 32, 35, 37), vì người có ân-nân và khiêm-nhường xưng tội của mình.

5: 22. — «Hỡi vua Bê-nát-sa, con của người,.... lòng vua cũng không chịu nhún-nhường chút nào.» Đa-ni-ên trách Bê-nát-sa một cách đạn-dĩ lăm.

5: 23. — «Nhưng vua đã lên mình nghếch cẳng Chúa trên trời, mà khiếm đem đến trước vua những khí-mạnh của nhà Ngài, và dùng mà uống rượu.» Bê-nát-sa có phạm tội lớn hơn cha mình, là Nê-bu-cát-nết-sa, vì người có đồ-thách và phạm-thượng với Chúa trên trời. Đức Chúa Trời để nước Ba-by-lôn phá đền-thờ của Ngài vì có tội-lỗi dân Y-sơ-ra-ên, song những khí-mạnh trong đền-thờ vẫn là của Đức Chúa Trời hằng sống. Trước lúc ấy các khí-mạnh vẫn được kính-trọng, song lúc này vì Bê-nát-sa say rượu và kiêu-ngạo nên làm cho nó ô-úế, chớ không kính-trọng đồ đó nữa.

5: 25. — «Mê-nê, mê-nê.» Vạch chữ đó ra hai lần để tỏ ra nó nghiêm-trọng, vì có nghĩa là «Đức Chúa Trời đã đếm nước, đã đếm nước.» «Tê-ken,» nghĩa là «cân trên cái cân.» Đức Chúa Trời đã đếm mỗi ngày và mỗi giờ của nước Ba-by-lôn. Vua và dân Ba-by-lôn đã bị cân trên cái cân và thấy kém-thiếu. «Phê-rết» nghĩa là «nước bị chia ra.»

5: 26. — «Đức Chúa Trời đã đến nước

vua và khiến nó đến cuối-cùng.» Chắc vua Bê-nát-sa không nghĩ rằng lời Chúa được ứng-nghiem ngay đêm đó (Giê-rê-mi 27: 7; Ê-sai 13: 6).

5: 27. — «Vua đã bị cân trên cái cân, và thấy là kém-thiếu.» Vua ấy kém-thiếu là dường nào! Người đã lo về sự hư-không mà thôi (Thi-thiên 62: 9). Người kém-thiếu lòng kính-trọng Đức Chúa Trời, sự khiêm-nhường, sự ngay-lành, sự ngợi-khen Chúa và sự nhìn-biết Ngài nữa.

5: 28. — «Phê-rết... Nước vua bị chia ra.» Đầu hết người Mê-đi làm chủ của nước ấy, sau lại có người Phe-rơ-sơ nữa.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Tín-đồ phải bắt-chước Đa-ni-ên. Ông thờ-phượng Chúa cách trung-tín, ngay-thật, không sợ ai; chúng ta cũng phải thờ-phượng Chúa như vậy. Tín-đồ nào theo ý của Chúa, vâng lời Ngài và nhìn-biết thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh, chắc sẽ không kém-thiếu khi Ngài cân mình. Vì khi ta thuộc về Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì Đức Chúa Trời sẽ cho ta sanh ra trái tốt. Chúng ta phải ngợi-khen Đức Chúa Trời, đừng ham sự vinh-hiến của loài người. Đừng uống rượu, phải làm đẹp lòng Đức Chúa Trời luôn luôn cho đến ngày Đức Chúa Jê-sus tái-làm.

Giải-quyết vấn-đề khó

Tín-đồ có uống rượu được không? Xin đáp rằng: Chẳng có. Nó làm hại cho thân-thể mình. Đức Chúa Trời muốn chúng ta giữ-gìn thân-thể mình vì nó là đền-thờ của Đức Thánh-Linh. Người say rượu há có làm sáng danh Đức Chúa Jê-sus được sao? Kinh-Thành chép rõ rằng kẻ say-sưa chẳng hưởng được nước Đức Chúa Trời đâu (1 Cô 6: 10). Sự ghiền rượu làm cho trí-khôn nên tối-tăm, không suy-nghĩ sâu-xa, minh-bạch được đâu. Đang khi say rượu, Bê-nát-sa có phạm tội rất nặng trước mặt Chúa và bị giết trong đêm ấy. Sự uống rượu sanh ra nhiều điều xấu-xa, và nhiều khi gây nên án-mạng nữa.

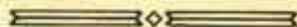
Câu hỏi. — Tại sao Bê-nát-sa sợ lắm đang khi ăn tiệc lớn ấy? — Ai giải nghĩa các chữ đó cho vua? — Đa-ni-ên có ham của-cải thế-gian không? — Tại sao Nê-bu-cát-nết-sa phải chịu sự hình-phạt nặng ấy? — Sự hình-phạt ấy là chi? — Bê-n-

xát-sa có nhờ lời dạy-dỗ chăng? — Vua Bê-n-xát-sa là người thế nào? — Những chữ đã vạch đó là chi? — Nghĩa của chữ đó là chi? — Chữ đó ứng-nghiệm khi nào và thế nào?

Thi-dụ về bài học

«Cho đến khi người nhận-biết rằng Đức Chúa Trời Rất Cao cai-trị trong nước loài người, và Ngài muốn lập ai lên đó tùy ý» (câu 21). Năm 1920 ở bên Tàu có một người sắp-đặt một cuộc tôn-giáo

chiến-tranh. Họ nhóm lại đông lắm tại một hang kia. Khi họ đương ở đó, có cơn động đất lớn và thỉnh-linh hang đó bị chôn dưới nhiều tầng đất, đến nỗi không còn có ai biết được chỗ đó nữa. Dầu sau có kẻ theo phe đó mất nhiều tháng ngày hết sức đi tìm-kiểm cái hang, cũng không tìm được. Chừng hai trăm ngàn người bị mất tích xung-quanh chỗ đó, và trong số ấy phần nhiều là người theo phe định gây cuộc lưu-huyết kia.



1^{er} NOVEMBRE, 1936

DÂN GIU-ĐA BỊ BẮT

(II Các Vua 25 : 1-12)

CÂU GỐC:—SỰ CÔNG-BÌNH LÀM CHO NƯỚC CAO-TRỌNG, SONG TỘI-LỖI LÀ SỰ HỖ-THẬN CHO CÁC DÂN-TỘC

(Châm-ngôn 14 : 1-12)

Gia-đình lễ-bái

26 Octobre II Các Vua 25 : 12-30

27 — Ê-xê-chi-ên 12 : 8-16

28 — Ca-thương 2 : 5-10

29 — — — 4

30 — Thi-thiên 107 : 10-16

31 — Ô-sê 14

1^{er} Nov. Sứ-đồ 15 : 14-17

Lời mở đàng.—Vua Sê-đê-kia là vua thứ hai mươi mốt và cũng là vua cuối-cùng của nước Giu-đa. Người cai-trị trong thành Giê-ru-sa-lem được 11 năm. Người kiêu-ngạo, táo-bạo và bất-nhơn. Sê-đê-kia là cậu của vua Giê-hô-gia-kim, song bởi Giê-hô-gia-kim không có con nào, nên vua Ba-by-lôn lập Ma-tha-nia làm vua thế cho và đổi tên là Sê-đê-kia. Dầu mà Đức Chúa Trời đã đoán-xét ba vua trước Sê-đê-kia bởi cớ tội-ác của họ, song người cũng không giữ theo sự răn-dạy ấy và cứ làm đều ác trước mặt Đức Giê-hô-va (II Vua 24 : 19). Cho nên Sê-đê-kia phản-nghịch vua Ba-by-lôn (II Vua 24 : 20).

Giải nghĩa từng câu một

II Vua 25 : 1.—«Năm thứ chín đời Sê-đê-kia... Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn,... đến hãm đánh Giê-ru-sa-lem.» Đây nói rõ về năm, ngày, và tháng mà đều này đã xảy ra. Đức Chúa Trời đã báo trước về sự chiếm lấy và phá-hủy Giê-ru-sa-lem, và mọi việc đã xảy ra y như Ngài phán-báo. Về truyện này xin coi những đoạn II Sứ-ký 36 : 17-21 ; Giê-

rê-mi 39 : 1-2 ; Ca-thương 4. Sự chiếm lấy Giê-ru-sa-lem là do Đức Chúa Trời mà ra bởi cớ tội-lỗi của các tiên-tri, các thầy tế-lễ và nhơn-dân (Ca-thương 4 : 11-13 ; II Vua 25 : 2). «Sự vây thành lâu-dài cho đến năm mười một đời Sê-đê-kia.» Sự vây thành đó lâu một năm rưỡi. Như vậy, dân đó không thể mua đồ ngoài thành đó được, nên có sự đói-kém lớn trong thành.

25 : 3.—«Ngày mồng chín tháng tư có sự đói-kém.» Sự đói-kém ấy thật cực hết sức đến nỗi đờn-bà giết con mình mà ăn thịt (Giê-rê-mi 21 : 7-9 ; Ca-thương 4 : 9-10 : 5 ; II Vua 25 : 4). «Bấy giờ quân Canh-đê làm lũng một lỗ nơi vách tường thành, đoạn hết thấy quân-linh đương ban đêm đều chạy trốn bởi cửa.» Kể vậy thành đó phá vách mà vào thành. Giê-rê-mi chép rằng sau khi thành bị vỡ, các quan-trưởng của vua Ba-by-lôn vào thành và ngồi cửa giữa. Khi Sê-đê-kia và đội lính chiến thấy như vậy, liền trốn đi (Giê-rê-mi 39 : 2-4), nhưng không có ai thoát khỏi sự đoán-xét Đức Chúa Trời đã báo trước, như là khi họ không muốn ăn-năn tội mình (Giê-rê-mi 32 : 4-5).

25 : 5.—«Đạo quân Canh-đê bèn đuổi theo vua, và theo kịp người tại trong đồng-bằng Giê-ri-cô, cả cơ-binh người đều tản-lạc và bỏ người.» Có lẽ Sê-đê-kia đương chạy trốn tới sông Giô-đan và tưởng nếu mình tới phía đông mà ở miền núi được, thì chắc-chắn khỏi bị hại.

Song trước khi người tới sông thì bị bắt rồi. Trước khi vua bị bắt thì cơ binh người đã bị tản-lạc. Thuở xưa ở chính đồng-bằng này dân Y-sơ-ra-ên đã thắng trận đầu hết của họ vì cơ họ nhờ-cậy và tin theo Đức Giê-hô-va (Giê-suê 4: 13; 6: 12-24). Nhưng lúc này dân đó bị thua ở nơi này vì cơ họ đã bỏ Đức Giê-hô-va và không trung-tin nữa.

25: 6.—«Quân Canh-đê bắt vua, chúng nó xét-đoán người.» Cõi Giê-rê-mi 32: 4-5 thì biết rõ Sê-đê-kia bị bắt đúng vào lúc đã nói trước về người rồi.

25: 7.—«Chúng nó giết các con trai Sê-đê-kia trước mặt người, đoạn, chúng nó móc mắt Sê-đê-kia, xiềng người bằng xích đồng, rồi dẫn người đến Ba-by-lôn.» Thấy rõ dân Ba-by-lôn có làm bốn điều cho Sê-đê-kia: (1) Giết các con trai Sê-đê-kia trước mặt người. Việc dữ-tợn này là điều cuối-cùng mà con mắt Sê-đê-kia đã thấy. Chắc họ làm như vậy để người cứ nhớ mãi. Vua Ba-by-lôn làm như thế vì người không chịu sự đối-trả của Sê-đê-kia nữa, và cũng vì không muốn hậu-tự người có dịp-tiền bất-chước người được. Vua Ba-by-lôn không muốn Sê-đê-kia có hậu-tự nào hết (Giê-rê-mi 39: 6). Vua Ba-by-lôn cũng giết các kẻ cả nước Giu-đa nữa. (2) Chúng nó móc mắt Sê-đê-kia. Phạt như thế, người chẳng khi nào làm việc và cai-trị được nữa, vì có luật-pháp nước Phe-rơ-sơ cấm người mù cai-trị. (3) Xiềng người bằng xích đồng. Tay và chân người bị xiềng khóa hết. (4) Dẫn người đến Ba-by-lôn. Sê-đê-kia buộc phải chịu giam trong ngục của một nước lạ, ở giữa người ngoại-đạo cho đến ngày người chết (Giê-rê-mi 52: 11).

25: 8.—«Ngày mồng bảy tháng năm, quan thị-vệ Nê-bu-xa-ra-đan, tôi-tớ của vua Ba-by-lôn, đến Giê-ru-sa-lem.» Nê-bu-xa-ra-đan đến truyền lệnh của vua Ba-by-lôn bảo phá-hủy Giê-ru-sa-lem.

25: 9.—«Người thiêu-đốt đền-thờ Đức Giê-hô-va và cũng của vua, và mọi nhà trong thành Giê-ru-sa-lem.» Thành Giê-ru-sa-lem bị thiêu-đốt và phá-hủy hết, trừ các nhà nghèo mà thôi.

25: 10.—«Đoạn, đạo quân Canh-đê vâng lệnh quan thị-vệ, phá đổ vách thành chung-quanh Giê-ru-sa-lem.» Sự thắng trận của người Canh-đê và sự thua của

dân Giu-đa đến như thế là kết-hiệu rồi.

25: 11.—«Quan thị-vệ Nê-bu-xa-ra-đan bắt dân-cư còn sót lại trong thành, luôn với những kẻ đầu-bằng vua Ba-by-lôn và đám dân còn lại khác.» Những kẻ đầu-bằng vua Ba-by-lôn nghĩa là những kẻ đã đi theo bọn thú-nghịch để được họ che-chỡ (Giê-rê-mi 52: 28-30).

25: 12.—«Quan thị-vệ chỉ chừa lại trong xứ những người nghèo-khổ hơn hết, đặng trông nho và làm ruộng.» Người Canh-đê biết rằng hạng người này không có thể phản-nghịch nước Ba-by-lôn được, nên để họ lại mà trông nho và làm ruộng.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Muốn được phước của Chúa, tin-đồ phải vâng lời Ngài, phải thờ-phượng Ngài, phải hầu việc Chúa, đừng có làm đối-trả vì Chúa biết lòng người. Kể nào phạm tội phải chịu hình-phạt. Đức Chúa Trời là thánh-sạch, có lòng thương-yêu và thương-xót chúng ta, song nếu ta cứ theo ý mình và không vâng lời Chúa, thì Ngài sẽ phạt chúng ta. Sự công-bình làm cho nước cao-trọng và cũng làm cho mỗi người riêng cao-trọng nữa.

Giải-quyết vấn-đề khó

Có người dạy rằng nếu Đức Chúa Trời là hiền-lành và có lòng thương-xót, có làm sao Ngài phạt chúng ta? Xin trả lời rằng: Đức Chúa Trời thật là hiền-lành và có lòng thương-xót, song Ngài cũng là công-bình nữa. Nếu một người cứ phạm tội và không chịu ăn-năn, thì người ấy phải chịu hình-phạt chớ. Đức Chúa Trời cho dân Giu-đa nhiều dịp-tiền mà ăn-năn tội mình. Ngài tỏ ra lòng thương-xót đối với họ biết bao nhiêu lần, song dân ấy không bằng lòng bỏ tội-ác của họ, không bằng lòng thờ-phượng, vâng lời Ngài, nên họ phải chịu sự đoán-phạt của Chúa. Dầu Đức Giê-hô-va đã chọn người Giu-đa để hầu việc Ngài, song dân ấy không vâng lời Chúa, lia-bỏ Ngài, theo các thần khác, và phạm nhiều thứ tội-ác, nên Ngài bỏ dân ấy, để cho họ làm tội-mọi của các nước khác. Ngài đã sai nhiều tiên-tri đến khuyên họ bỏ tội-ác mình, ăn-năn trở lại cùng Đức Chúa Trời, song họ không muốn nghe vì có lòng cứng-cỏi, cho đến nỗi cơn thanh-nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên hình-phạt họ.